

Số: **4484**/BTC-CHQ

Hà Nội, ngày **9** tháng 4 năm 2026

V/v xin ý kiến dự thảo Thông tư quy định về hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa của người nước ngoài mang theo khi xuất cảnh

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

HOẢ-TỔC

Ngày 10/12/2025, Quốc hội ban hành Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/07/2026.

Tại Điều 31 dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 quy định nội dung liên quan đến hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài như sau:

“Điều 31. Các trường hợp hoàn thuế, không hoàn thuế

1. Các trường hợp hoàn thuế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Luật Quản lý thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.

....

5. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về điều kiện, hồ sơ, thủ tục lựa chọn, điều chỉnh, chấm dứt doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là người nước ngoài) mang theo khi xuất cảnh; điều kiện, thủ tục lựa chọn, chấm dứt đối với đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài; lựa chọn, tạm dừng, chấm dứt đối với sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc thực hiện hoàn thuế.”

Đề hướng dẫn Điều 31 dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế đảm bảo đúng trình tự, thủ tục xây dựng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Tài chính

đã dự thảo Thông tư quy định về hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa của người nước ngoài mang theo khi xuất cảnh.

Để hoàn thiện nội dung dự thảo Thông tư, đồng thời đảm bảo đúng trình tự, thủ tục xây dựng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan, Bộ Tài chính đề nghị Quý cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu và tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Thông tư gửi kèm.

Ý kiến tham gia đề nghị gửi về Bộ Tài chính (Cục Hải quan) trước ngày 17/4/2026 (đồng thời gửi file góp ý về địa chỉ: anhnm14@customs.gov.vn)

(Tài liệu gửi kèm bao gồm các dự thảo: (1) Dự thảo tờ trình Bộ Tài chính; (2) Dự thảo Thông tư; (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo;

Đầu mối liên hệ: Đ/c Giáp Quỳnh Phương, Ban Nghiệp vụ thuế hải quan, SĐT: 0914.384.066).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan, đơn vị. /.

Nơi nhận: *nh*

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công TTĐT Chính phủ (để đăng website);
- Công TTĐT Bộ Tài chính (để đăng website);
- Lưu: VT, CHQ (5 b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Chi

Số: /TTr-CHQ

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo ngày 9.4.2026

PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Kính gửi: Thứ trưởng Nguyễn Đức Chi

Vấn đề trình: Thông tư quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh

Ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ:

Tại Điều 31 dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế đã quy định nội dung liên quan đến hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài như sau:

“Điều 31. Các trường hợp hoàn thuế, không hoàn thuế

1. Các trường hợp hoàn thuế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Luật Quản lý thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.

....

5. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về điều kiện, hồ sơ, thủ tục lựa chọn, điều chỉnh, chấm dứt doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là người nước ngoài) mang theo khi xuất cảnh; điều kiện, thủ tục lựa chọn, chấm dứt đối với đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài; lựa chọn, tạm dừng, chấm dứt đối với sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc thực hiện hoàn thuế.”

Triển khai thực hiện Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025 (sau đây gọi tắt là Luật Quản lý thuế năm 2025).

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật thuế giá trị gia tăng, Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, đề hướng dẫn Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025 (sau đây gọi tắt là Luật Quản lý thuế năm 2025), Cục Hải quan đã phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính xây dựng Thông tư

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 18-NQ/TW năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương đề ra định hướng quan trọng về việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, cần thiết phải sắp xếp, tổ chức bộ máy mới theo hướng hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; với phương châm “*Lấy người nộp thuế làm trung tâm phục vụ*”; và dựa trên ba trụ cột cơ bản: (1) thể chế quản lý thuế đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; (2) nguồn nhân lực chuyên nghiệp, liêm chính, đổi mới; (3) công nghệ thông tin hiện đại, tích hợp, đáp ứng yêu cầu quản lý thuế và góp phần đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đề ra nhiệm vụ, giải pháp: *Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu* (điểm 5 mục III).

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: *Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới ở từng địa bàn* (điểm 2 mục III).

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đưa ra giải pháp về đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách “*Minh bạch hoá, số hoá, thông minh hoá, tự động hoá, áp dụng triệt để trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính, nhất là vềthuế, hải quan... Rà soát, hoàn thiện các chính sách thuế, phí, lệ phí theo hướng bảo đảm đối xử công bằng giữa các thành phần kinh tế,nhất là thu thuế điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; Hoàn thiện khung pháp lý cho các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số, đặc biệt là công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, tài sản ảo, tiền ảo, tài sản mã hoá, tiền mã hoá, thương mại điện tử... Hoàn thiện pháp luật, chính sách về dữ*

liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, bảo đảm an ninh, an toàn; Tạo mọi thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính; phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng giữa các cấp, ngành của từng cơ quan, đơn vị; Chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết; bảo đảm nguyên tắc chỉ thực hiện thanh tra, kiểm tra mỗi năm 01 lần đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng về việc doanh nghiệp vi phạm; Xây dựng hệ thống dữ liệu và công cụ trí tuệ nhân tạo cảnh báo sớm về các nguy cơ vi phạm pháp luật. Ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Triển khai thanh tra, kiểm tra trực tuyến, ưu tiên thanh tra, kiểm tra từ xa dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm thanh tra, kiểm tra trực tiếp. Miễn kiểm tra thực tế đối với các doanh nghiệp tuân thủ tốt quy định pháp luật” (điểm 2,1 mục III).

2. Cơ sở pháp lý

- Ngày 10/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026,

Điều 31 dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế giao Bộ Tài chính hướng dẫn về điều kiện, hồ sơ, thủ tục lựa chọn, điều chỉnh, chấm dứt doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là người nước ngoài) mang theo khi xuất cảnh; điều kiện, thủ tục lựa chọn, chấm dứt đối với đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài; lựa chọn, tạm dừng, chấm dứt đối với sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc thực hiện hoàn thuế.

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng, Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

3. Cơ sở thực tiễn

- Trước ngày 01/7/2025, việc hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh thực hiện theo quy định tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính (căn cứ pháp lý là Luật thuế GTGT số 13/2008/QH13, Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Luật Quản lý thuế).

Tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính đã quy định thủ tục lựa chọn, chấm dứt đại lý hoàn thuế, doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế, lựa chọn sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc thực hiện hoàn thuế.

- Từ ngày 01/7/2025, Điều 18 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 đã bãi bỏ Luật thuế GTGT 13/2008/QH13, Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13. Việc hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài thực hiện theo quy định tại Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 và Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT, cụ thể:

+ Tại khoản 5 Điều 15 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định: “5. *Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế được hoàn thuế đối với hàng hóa mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh.*”

Chính phủ quy định hồ sơ, thủ tục, số thuế được hoàn, phương thức hoàn thuế đối với trường hợp quy định tại khoản này”.

+ Tại Điều 33 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP quy định hoàn thuế đối với hàng hóa mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh: “*Hồ sơ, thủ tục, số thuế được hoàn, phương thức hoàn thuế đối với trường hợp quy định tại khoản này được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này*”.

Theo đó, tại Phụ lục IV Nghị định số 181/2025/NĐ-CP đã quy định hàng hóa được hoàn thuế GTGT, hồ sơ, thủ tục, số thuế được hoàn, phương thức hoàn thuế, nhưng chưa quy định thủ tục lựa chọn, chấm dứt đại lý hoàn thuế, doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế, lựa chọn sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc thực hiện hoàn thuế.

- Tại khoản 22 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/2/2025 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 quy định:

“22. *Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 57 như sau:*

“2. *Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần do có văn bản quy phạm pháp luật khác thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành văn bản đó hết hiệu lực, trừ trường hợp được công bố tiếp tục có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần. Văn bản công bố là văn bản hành chính phải được đăng tải trên công báo điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.*”

Theo đó, căn cứ các quy định nêu trên, từ ngày 01/7/2025 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 có hiệu lực thi hành, Cục Hải quan không có cơ sở trình Bộ Tài chính lựa chọn, chấm dứt ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài; lựa chọn sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

Đồng thời, tương tự vướng mắc của Cục Hải quan, Cục Thuế cũng không có cơ sở lựa chọn, chấm dứt doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT cho người

nước ngoài (báo cáo của Thuế Thành phố Hồ Chí Minh tại công văn số 6103/TPHCM-QLDN4 ngày 12/12/2025).

Từ các nội dung báo cáo nêu trên, cần thiết phải xây dựng Thông tư quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh theo quy định tại Luật thuế giá trị gia tăng, Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và theo Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ...tháng ...năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

Căn cứ quy định tại Điều 39 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cục Hải quan đã phối hợp với các đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Xây dựng dự thảo Thông tư, dự thảo Tờ trình và hồ sơ kèm theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP dẫn trên.

2. Lấy ý kiến các Chi cục Hải quan khu vực, các ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế, các đơn vị thuộc Cục Hải quan để rà soát các nội dung tại dự thảo Thông tư (công văn số 14151/CHQ-NVTHQ ngày 19/3/2026 của Cục Hải quan).

3. Dự thảo Thông tư đã lấy ý kiến của các đơn vị thuộc Bộ và Văn phòng Bộ về thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, thực thi thủ tục hành chính tại công văn số 14178/CHQ ngày 20/3/2026 của Cục Hải quan;

4. Đăng tải dự thảo Thông tư trên Cổng thông tin điện tử của Cục Hải quan, Bộ Tài chính tại văn bản số ...

5. Ngày, Cục Hải quan có văn bản sốđề nghị Vụ Pháp chế - Bộ thẩm định hồ sơ dự thảo Thông tư.

Ngày ..., Vụ Pháp chế có báo cáo thẩm định số ...

6. Trên cơ sở ý kiến đánh giá về thủ tục hành chính của Văn phòng Bộ và ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế Bộ, Cục Hải quan đã tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu giải trình ý kiến tham gia của các đơn vị.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Mục đích

Hoàn thiện quy định liên quan đến hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài, tạo cơ sở pháp lý cho cơ quan hải quan, doanh nghiệp, người nước ngoài thực hiện thống nhất, đúng quy định pháp luật từ đó tạo thuận lợi cho hoạt động hoàn thuế của người nước ngoài, góp phần quảng bá hình ảnh của Việt Nam đối với du khách nước ngoài khi đến du lịch tại Việt Nam.

2. Nguyên tắc xây dựng:

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất;
- Không làm phát sinh chi phí tuân thủ không cần thiết;
- Bảo đảm tính minh bạch, dễ thực hiện;
- Phù hợp thông lệ quốc tế và yêu cầu hội nhập.

3. Quan điểm xây dựng

- Việc xây dựng dự thảo Thông tư phù hợp với quy định của Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15, Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, Luật Quản lý thuế năm 2025, dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế 2025 và các Luật có liên quan.

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Đảm bảo phân cấp, phân quyền theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Đảm bảo tính kịp thời để tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện việc hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài.

IV. BỐ CỤC, KỸ THUẬT SOẠN THẢO DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Tên gọi của Thông tư

Thông tư quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh theo quy định tại Luật thuế giá trị gia tăng, Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và theo Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ...tháng ...năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế.

2. Bố cục của dự thảo Thông tư: Dự thảo Thông tư gồm 18 Điều và 7 Phụ lục kèm theo.

3. Kỹ thuật soạn thảo:

Thông tư quy định chi tiết các nội dung dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế 2025 giao Bộ trưởng Bộ Tài chính và được kế thừa các nội dung từ Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính.

V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1 dự thảo Thông tư)

Căn cứ thẩm quyền được giao tại dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế, Cục Hải quan trình Bộ quy định về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Thông tư như sau:

“Thông tư này quy định chi tiết khoản 5 Điều 31 Nghị định số.....ngàycủa

Chính phủ về điều kiện, hồ sơ, thủ tục lựa chọn, điều chỉnh, chấm dứt doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là người nước ngoài) mang theo khi xuất cảnh; điều kiện, thủ tục lựa chọn, chấm dứt đối với đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài; lựa chọn, tạm dừng, chấm dứt đối với sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc thực hiện hoàn thuế.”.

2. Về đối tượng áp dụng của dự thảo Thông tư (Điều 2 dự thảo Thông tư)

Căn cứ thẩm quyền được giao tại dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế, căn cứ ý kiến tham gia của Cục QLGSCS thuế, phí, lệ phí về việc quy định đối tượng áp dụng phù hợp với khoản 5 Điều 15 Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15 và ý kiến của Cục phát triển DNTN và kinh tế tập thể về việc bổ sung hộ kinh doanh, hợp tác xã là doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT, Cục Hải quan trình Bộ quy định về đối tượng áp dụng của dự thảo Thông tư như sau:

“1. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, trù thành viên của Tổ bay theo quy định của pháp luật về hàng không, thành viên của Đoàn thủy thủ theo quy định của pháp luật về hàng hải (sau đây gọi tắt là người nước ngoài) mang hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế do nước ngoài cấp còn giá trị và sử dụng giấy tờ đó để nhập xuất cảnh Việt Nam, mua hàng hóa tại Việt Nam và mang theo hàng hoá ra nước ngoài qua các cửa khẩu hoàn thuế.”.

2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan, cơ quan thuế, công chức thuế có liên quan đến việc thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

3. Doanh nghiệp được lựa chọn bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh, bao gồm: doanh nghiệp, chi nhánh, cửa hàng của doanh nghiệp, đại lý bán hàng cho doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp bán hàng).

4. Ngân hàng thương mại được lựa chọn là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài (sau đây gọi tắt là ngân hàng thương mại).

5. Tổ chức, cá nhân khác khi thực hiện các công việc có liên quan đến hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.”.

3. Về Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và cách truy cập (Điều 3 dự thảo Thông tư)

Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài là hệ thống tích hợp, lưu trữ, trao đổi thông tin liên quan đến việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân do Cục Hải quan chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý và vận hành. Do đó, Cục Hải quan trình Bộ quy định cụ thể về Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và cách truy cập như sau:

“Điều 3. Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và cách truy cập

1. Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài (sau đây gọi tắt là Hệ thống) là hệ thống tích hợp, lưu trữ, trao đổi thông tin liên quan đến việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân được quy định tại Thông tư này do Cục Hải quan chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý và vận hành.

2. Các đối tượng được truy cập, kết nối và trao đổi thông tin với Hệ thống:

- a. Cơ quan hải quan;
- b. Cơ quan thuế;
- c. Ngân hàng thương mại;
- d. Doanh nghiệp bán hàng.

3. Truy cập, kết nối và trao đổi thông tin qua Hệ thống:

a. Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này sử dụng tài khoản cơ quan hải quan cấp để truy cập Hệ thống.

b. Cơ quan thuế thực hiện kết nối, trao đổi và cung cấp thông tin về doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho Hệ thống theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

c. Hệ thống kết nối với Hệ thống Hóa đơn điện tử của cơ quan thuế.

d. Ngay sau khi nhận được thông tin về doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng do cơ quan thuế cung cấp, thông tin của Ngân hàng thương mại khi đăng ký là đại lý hoàn thuế, cơ quan hải quan (Cục Hải quan) gửi tài khoản, mật khẩu truy cập Hệ thống cho doanh nghiệp qua địa chỉ thư điện tử hoặc số điện thoại đã được doanh nghiệp đăng ký với cơ quan thuế và ngân hàng thương mại đã đăng ký với cơ quan hải quan.

e. Doanh nghiệp bán hàng, ngân hàng thương mại, cơ quan thuế truy cập Hệ thống và thay đổi mật khẩu truy cập Hệ thống.

g. Việc truy cập, trao đổi thông tin giữa các đơn vị, tổ chức qua Hệ thống phải đảm bảo đúng thẩm quyền và phải ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

h. Cơ quan hải quan, cơ quan thuế ban hành chuẩn định dạng thông điệp dữ liệu trao đổi, kết nối thông tin giữa hệ thống của hai bên.”

Nội dung trên cơ bản được kế thừa từ Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014. Để thuận tiện trong việc kiểm tra hoàn thuế, Cục Hải quan đề xuất bổ sung nội dung liên quan đến việc Hệ thống quản lý hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài kết nối với Hệ thống hoá đơn điện tử của cơ quan thuế (điểm c khoản 2 Điều 3 dự thảo Thông tư nêu trên) đồng thời bổ sung quy định việc cơ quan hải quan, cơ quan thuế ban hành chuẩn định dạng thông điệp dữ liệu trao đổi, kết nối thông tin giữa hệ thống của hai bên (điểm h khoản 2 Điều 3 dự thảo Thông tư).

4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc thực hiện

hoàn thuế (Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 dự thảo Thông tư)

Căn cứ thẩm quyền được giao tại dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế, Cục Hải quan trình Bộ quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc thực hiện hoàn thuế tại dự thảo Thông tư như sau:

Điều 4 quy định quyền, trách nhiệm của người nước ngoài;

Điều 5 quy định quyền, trách nhiệm của doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng;

Điều 6 quy định quyền, trách nhiệm của ngân hàng thương mại;

Điều 7 quy định trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan hải quan;

Điều 8 quy định trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan thuế;

Điều 9 quy định trách nhiệm, quyền hạn của Kho bạc Nhà nước;

Các nội dung về trách nhiệm của các đơn vị nêu trên đều được kế thừa từ Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 và Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014.

Một số nội dung quy định mới so với Thông tư số 72/2014/TT-BTC và Thông tư số 92/2019/TT-BTC như sau:

a) Quy định trách nhiệm của doanh nghiệp bán hàng khi Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan đi vào hoạt động.

Ngày 14/8/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 2819/QĐ-BTC về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “xây dựng hệ thống CNTT thực hiện hải quan số”. Theo đó, Cục Hải quan dự kiến tháng 01/2027 sẽ triển khai các cấu phần phục vụ thông quan hàng hóa XK, NK và hoàn thiện việc xây dựng Hệ thống tổng thể vào tháng 7/2027. Đối với nghiệp vụ hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài, Cục Hải quan dự kiến sẽ tăng cường ứng dụng CNTT trong quá trình thực hiện hoàn thuế nhằm nâng cao hơn nữa tính tự động, cắt giảm thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động hoàn thuế của người nước ngoài, góp phần quảng bá hình ảnh của Việt Nam đối với du khách nước ngoài khi đến du lịch tại Việt Nam.

Do đó, để phục vụ cho Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan đi vào hoạt động, ngoài các nội dung được kế thừa tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 và Thông tư số 92/2019/TT-BTC quy định trách nhiệm của doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT, Cục Hải quan trình Bộ bổ sung thêm nội dung (**phần chữ in đậm nghiêng**) tại khoản 6 Điều 5 (quy định trách nhiệm của doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT) như sau:

“6. Căn cứ các thông tin trên hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập xuất cảnh còn giá trị và hàng hoá được mua, doanh nghiệp bán hàng lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế cho hàng hóa quy định tại khoản 1 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP trên Hệ thống hoặc phần mềm của doanh nghiệp kết nối với Hệ thống, nhập đầy đủ thông tin, ký số, truyền các thông tin về hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế theo quy định tại Phụ lục VI Thông tư này cho cơ quan hải quan,

in hóa đơn và giao cho người nước ngoài. Hoá đơn in ra có giá trị như hoá đơn điện tử.

Trường hợp Hệ thống, xảy ra sự cố, doanh nghiệp không truy cập được vào Hệ thống, doanh nghiệp lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế, ký, đóng dấu và giao cho người nước ngoài. Hoá đơn in ra là cơ sở để cơ quan hải quan kiểm tra đối chiếu với hàng hóa của người nước ngoài.

Ngay sau khi Hệ thống hoạt động bình thường, doanh nghiệp bán hàng cập nhật các thông tin đã lập tại hóa đơn giấy vào Hệ thống như trường hợp lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế trên Hệ thống. Hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế được cập nhật trên Hệ thống phải đảm bảo trùng khớp về số, ký hiệu, nội dung thể hiện trên hóa đơn giấy.

Trường hợp khi Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan đi vào hoạt động thì doanh nghiệp bán hàng thực hiện tải hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế đã lập trên Hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế lên Hệ thống và truyền cho cơ quan hải quan, in hóa đơn và giao cho người nước ngoài. Chứng từ in ra có giá trị như chứng từ điện tử.

Cục Hải quan dự kiến tháng 01/2027, Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan mới đi vào hoạt động mà Thông tư sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, căn cứ ý kiến tham gia của Vụ Pháp chế, Cục Hải quan đề xuất trong điều khoản chuyển tiếp trường hợp Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan chưa đưa vào sử dụng tại khoản 3 Điều 18 dự thảo Thông tư như sau:

“3. Trường hợp Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan chưa đáp ứng để đưa vào sử dụng và các Hệ thống liên quan chưa được kết nối thì thực hiện theo quy định về Hệ thống tại Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều tại 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.”

b) Quy định trách nhiệm của Ngân hàng thương mại trong việc chấm dứt làm đại lý hoàn thuế

Thời gian qua khi thực hiện việc hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài, có phát sinh việc nhiều ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế khi Bộ Tài chính chưa lựa chọn được ngân hàng thương mại khác thay thế, dẫn đến việc không có đại lý hoàn thuế để trả tiền hoàn thuế cho khách tại sân bay quốc tế. Do đó, Cục Hải quan đề xuất quy định trách nhiệm của ngân hàng thương mại được chấm dứt là đại lý hoàn thuế khi Bộ Tài chính chọn được ngân hàng thương mại khác thay thế tại khoản 9 Điều 6 dự thảo Thông tư như sau:

“9) Được chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế khi Bộ Tài chính chọn được ngân hàng thương mại khác thay thế”

c) Bổ sung trách nhiệm của cơ quan hải quan:

- Trình Bộ Tài chính tạm dừng, chấm dứt việc áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại các sân bay, cảng biển quốc tế tại khoản 4 Điều 7 dự thảo Thông tư, cụ thể như sau:

“4. Cục Hải quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị của ngân hàng thương mại, trình Bộ Tài chính lựa chọn Ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế theo đúng quy định tại Điều 12 Thông tư này; tiếp nhận hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, trình Bộ Tài chính lựa chọn sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài **theo quy định tại Điều 14 Thông tư này và trình Bộ Tài chính tạm dừng, chấm dứt việc áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại các sân bay, cảng biển quốc tế theo quy định tại Điều 15 Thông tư này.**”

- Trình Bộ Tài chính tạm dừng, chấm dứt việc áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại các sân bay, cảng biển quốc tế tại khoản 4 Điều 7 dự thảo Thông tư.

- Kết nối Hệ thống với Hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế tại khoản 8 Điều 7 dự thảo Thông tư.

d) Bổ sung trách nhiệm của cơ quan thuế

- Tham gia, kết nối vào Hệ thống quản lý hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài tại khoản 9 Điều 8 dự thảo Thông tư.

- Kết nối Hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế với Hệ thống tại khoản 10 Điều 8 dự thảo Thông tư.

5. Điều kiện, hồ sơ, thủ tục lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT (Điều 10 dự thảo Thông tư)

Căn cứ thẩm quyền được giao tại dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế, ý kiến của Vụ Pháp chế - BTC về việc bổ sung thêm “**địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp**” là nơi đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT để phù hợp với khoản 3 Điều 44 Luật Doanh nghiệp, Cục Hải quan trình Bộ quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT tại Điều 10 dự thảo Thông tư như sau:

“Điều 10. Điều kiện, hồ sơ, thủ tục lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng

1) Doanh nghiệp **bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng** phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, có đăng ký bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng, kinh doanh các mặt hàng được hoàn thuế theo quy định tại khoản 1 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP tại một trong các địa điểm sau đây:

- Trụ sở chính của doanh nghiệp;
- Chi nhánh, cửa hàng của doanh nghiệp;
- Địa điểm đặt đại lý bán hàng cho doanh nghiệp.
- **Địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp.**

b) Thực hiện chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật; kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

c) Cam kết tham gia vào Hệ thống theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

2) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế:

a) Công văn đăng ký tham gia bán hàng theo mẫu quy định tại Phụ lục I Thông tư này;

b) Hợp đồng bán hàng đại lý ký giữa doanh nghiệp đăng ký bán hàng với cửa hàng bán hàng đại lý cho doanh nghiệp (đối với trường hợp là cửa hàng đại lý bán hàng cho doanh nghiệp): 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận "sao y" của doanh nghiệp.

3) Thủ tục chọn doanh nghiệp:

a) Doanh nghiệp gửi hồ sơ đăng ký đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế tại chi nhánh, cửa hàng của doanh nghiệp khác tỉnh, thành phố với trụ sở chính thì chi nhánh, cửa hàng gửi hồ sơ đăng ký đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, cửa hàng của doanh nghiệp;

b) Cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho doanh nghiệp bổ sung hồ sơ;

- Nếu hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ có văn bản trả lời cho doanh nghiệp;

- Nếu hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện quy định, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Thuế tỉnh, thành phố, **Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn** nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính có văn bản công nhận theo Phụ lục II Thông tư này và gửi cho doanh nghiệp (đối với trường hợp cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp là Thuế tỉnh, thành phố) hoặc Thuế cơ sở gửi hồ sơ đề nghị Thuế tỉnh, thành phố, **Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn** nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính có văn bản công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng (đối với trường hợp cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp là Thuế cơ sở). Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Thuế cơ sở, Thuế tỉnh, thành phố, **Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn** nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính có văn bản công nhận theo mẫu ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư này và gửi cho doanh nghiệp."

6. Đăng ký điều chỉnh, chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng (Điều 11 dự thảo Thông tư)

Căn cứ thẩm quyền được giao tại dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế, Cục Hải quan trình Bộ quy định về việc đăng ký điều chỉnh, chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng tại Điều 11 dự thảo Thông tư như sau:

"Điều 11. Đăng ký điều chỉnh, chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng

Trường hợp doanh nghiệp đã được Thuế tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính thông báo đủ điều kiện bán hàng, nếu có điều chỉnh hoặc chấm

dứt việc đăng ký bán hàng hoàn thuế thì xử lý như sau:

1) Trường hợp điều chỉnh việc bán hàng hoàn thuế:

a) Doanh nghiệp gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp công văn đăng ký điều chỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục III Thông tư này; Hợp đồng bán hàng đại lý ký giữa doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế với cửa hàng nhận bán hàng đại lý cho doanh nghiệp (đối với trường hợp là cửa hàng đại lý bán hàng cho doanh nghiệp): 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;

b) Thủ tục thực hiện như quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư này.

2) Trường hợp chậm dứt việc bán hàng hoàn thuế:

a) Chậm nhất là 30 ngày trước ngày chậm dứt việc bán hàng hoàn thuế, doanh nghiệp gửi công văn thông báo chậm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp;

b. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được công văn của doanh nghiệp, cơ quan thuế quản lý trực tiếp kiểm tra, có văn bản báo cáo Thuế tỉnh, thành phố /**Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn** nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính để Thuế tỉnh, thành phố /**Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn** có văn bản gửi doanh nghiệp, cơ quan hải quan, ngân hàng thương mại thông báo về việc chậm dứt bán hàng hoàn thuế đối với doanh nghiệp.

Doanh nghiệp tháo bỏ Biển thông báo doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài đã dán tại cửa hàng khi chậm dứt bán hàng hoàn thuế.

3. Trường hợp doanh nghiệp vi phạm các quy định về việc hoàn thuế giá trị gia tăng, tùy hành vi và mức độ vi phạm, Thuế tỉnh, thành phố/ **Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn** xử lý theo quy định. Trường hợp doanh nghiệp bị lập biên bản đến lần thứ hai về hành vi không lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế theo quy định về pháp luật quản lý hóa đơn hoặc lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế nhưng không truyền đến Hệ thống, ngoài việc xử lý vi phạm hành chính (nếu có), Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định chậm dứt việc bán hàng hoàn thuế, truyền thông tin đến Hệ thống theo phương thức điện tử, đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Thuế tỉnh, thành phố và Cục Thuế.”.

7. Điều kiện, thủ tục lựa chọn Ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng (Điều 12 dự thảo Thông tư)

Căn cứ thẩm quyền được giao tại dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế, Cục Hải quan trình Bộ quy định điều kiện, thủ tục lựa chọn Ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng tại Điều 12 dự thảo Thông tư như sau:

“Điều 12. Điều kiện, thủ tục lựa chọn Ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Điều kiện: Là ngân hàng thương mại được hoạt động ngoại hối và cung ứng dịch vụ ngoại hối theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

2. Thủ tục lựa chọn:

Ngân hàng thương mại nộp cho Bộ Tài chính (Cục Hải quan) các giấy tờ sau đây:

a. Công văn đăng ký tham gia đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài, có các thông tin về chữ ký số của ngân hàng thương mại bao gồm số định danh chứng thư số, tên đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thư số, tên người được cấp chứng thư số, ngày hiệu lực, ngày hết hiệu lực, khóa công khai;

b. Văn bản của Ngân hàng Nhà nước cấp cho ngân hàng thương mại được hoạt động ngoại hối và cung ứng dịch vụ ngoại hối: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận "sao y" của ngân hàng thương mại.

3. Cục Hải quan tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ do ngân hàng thương mại gửi.

a. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho ngân hàng bổ sung hồ sơ;

b. Nếu hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản trả lời cho ngân hàng;

c. Nếu hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện quy định, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Tài chính (Cục Hải quan) có văn bản thông báo ngân hàng thương mại đủ điều kiện tham gia đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng và cấp tài khoản truy cập Hệ thống cho ngân hàng thương mại."

7. Chấm dứt đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng (Điều 13 dự thảo Thông tư)

Căn cứ thẩm quyền được giao tại dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế, Cục Hải quan trình Bộ quy định chấm dứt Ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng tại Điều 13 dự thảo Thông tư như sau:

"Điều 13. Chấm dứt đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Trường hợp ngân hàng thương mại đã được Bộ Tài chính có văn bản thông báo đủ điều kiện làm đại lý hoàn thuế, nếu chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế thì thực hiện như sau:

a. Hồ sơ: Chậm nhất là 60 (sáu mươi) ngày trước ngày chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế, Ngân hàng thương mại gửi Bộ Tài chính (Cục Hải quan) công văn thông báo đề nghị chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế;

b. Thủ tục:

b.1. Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn của ngân hàng thương mại, Cục Hải quan trình Bộ Tài chính có văn bản thông báo về việc chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế cho ngân hàng thương mại, đồng thời gửi cơ quan thuế, Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị có liên quan;

b.2. Ngân hàng thương mại tháo bỏ Biển thông báo là ngân hàng đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại quầy làm thủ tục hoàn thuế khi chấm dứt bán hàng hoàn thuế.

2. Trường hợp ngân hàng thương mại vi phạm các quy định về việc hoàn thuế giá trị gia tăng tại Thông tư này, Cục Hải quan trình Bộ Tài chính xem xét, quyết định chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế.

a. Bộ Tài chính (Cục Hải quan) có văn bản yêu cầu chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế cho ngân hàng thương mại, đồng thời gửi cơ quan thuế, Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị có liên quan;

b. Ngân hàng thương mại tháo bỏ Biển thông báo là ngân hàng đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại quầy làm thủ tục hoàn thuế khi chấm dứt bán hàng hoàn thuế.”

8. Điều kiện, thủ tục lựa chọn, tạm dừng, chấm dứt sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài (Điều 14, 15 dự thảo Thông tư)

Căn cứ thẩm quyền được giao tại dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế, Cục Hải quan trình Bộ quy định điều kiện, thủ tục lựa chọn, Tạm dừng, chấm dứt sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại Điều 14, Điều 15 dự thảo Thông tư như sau:

“Điều 14. Điều kiện, thủ tục lựa chọn sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài

a) Điều kiện: sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài đảm bảo hiệu quả kinh tế, đáp ứng yêu cầu quản lý.

b) Thủ tục lựa chọn:

b1) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi có sân bay, cảng biển quốc tế có văn bản gửi Bộ Tài chính (Cục Hải quan) đề nghị chọn sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài trong đó đánh giá hiệu quả kinh tế, yêu cầu quản lý.

b2) Trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Cục Hải quan trình Bộ Tài chính có văn bản thông báo về việc chọn sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

Điều 15. Tạm dừng, chấm dứt sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài

Sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài không đảm bảo hiệu quả kinh tế, đáp ứng yêu cầu quản lý thì Bộ Tài chính (Cục Hải quan) có văn bản tạm dừng, chấm dứt việc áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại sân bay, cảng biển quốc tế này.”

9. Địa điểm kiểm tra hàng hóa, kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và địa điểm trả tiền hoàn thuế giá trị gia tăng

Hiện nay, việc hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài được thực hiện tại sân bay quốc tế. Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra hoàn thuế địa điểm kiểm tra hàng hóa, kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế. Ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế trả tiền hoàn thuế tại địa điểm trả tiền hoàn thuế giá trị gia tăng. Do đó, Cục Hải quan trình Bộ quy định cụ thể về địa điểm kiểm tra hàng hóa, kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và địa điểm trả tiền hoàn thuế giá trị gia tăng tại Điều 16 dự thảo Thông tư như sau:

“Điều 16. Địa điểm kiểm tra hàng hóa, kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và địa điểm trả tiền hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Địa điểm kiểm tra hàng hóa, hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế được đặt trong khu vực làm thủ tục gửi hành lý và/ hoặc khu vực kiểm tra thẻ lên tàu bay/tàu biển và đảm bảo các điều kiện sau:

a. Có đủ diện tích mặt bằng cần thiết để sắp xếp, kiểm tra hàng hóa, kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế;

b. Có quầy (hoặc kiốt) riêng, đáp ứng các yêu cầu về an toàn, trật tự.

2. Địa điểm trả tiền hoàn thuế giá trị gia tăng được đặt trong khu vực cách ly sân bay quốc tế, khu vực hoàn thuế tại cảng biển quốc tế, có quầy (hoặc kiốt) riêng, đảm bảo các điều kiện về quản lý tiền, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật.”.

10. Về hiệu lực thi hành, các văn bản bị bãi bỏ và trách nhiệm thi hành

a) Về hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026 theo hiệu lực thi hành của Nghị định hướng dẫn Luật quản lý thuế 2025.

b) Các văn bản bị thay thế

Thông tư này thay thế Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh và Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính.

c) Trách nhiệm thi hành

- Cục trưởng Cục Hải quan căn cứ vào quy định tại Thông tư này ban hành Quy trình thủ tục hải quan về kiểm tra hoá đơn kiêm tờ khai hoàn thuế, hàng hóa của người nước ngoài xuất cảnh, chuẩn bị cơ sở vật chất, bố trí cán bộ và phối hợp với Cục Thuế hướng dẫn các đơn vị hải quan thực hiện việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài được thống nhất, bảo đảm vừa tạo điều kiện thông thoáng cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, vừa thực hiện tốt công tác quản lý hải quan.

- Cục trưởng Cục Thuế căn cứ vào quy định tại Thông tư này để ban hành Quy trình lựa chọn doanh nghiệp bán hàng; hướng dẫn cơ quan thuế các cấp, doanh nghiệp bán hàng, ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện hướng dẫn tại Thông tư này trong phạm vi trách nhiệm được giao.

- Trường hợp Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan chưa đáp ứng để đưa vào sử dụng và các Hệ thống liên quan chưa được kết nối thì thực hiện theo quy

định về Hệ thống tại Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Cơ quan hải quan, cơ quan thuế, công chức hải quan, công chức thuế, người nước ngoài, doanh nghiệp bán hàng, ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để được giải quyết kịp thời

VI. BÁO CÁO TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA VỤ PHÁP CHẾ - BỘ TÀI CHÍNH

1. Cục Hải quan đã tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế tại Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định (cụ thể theo Phụ lục ... Tờ trình này).

2. Về ý kiến không tiếp thu của Vụ pháp chế ...

3. Ý kiến đề nghị trao đổi với các đơn vị ...

VII. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Về việc đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Thông tư theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Cục Hải quan báo cáo Bộ như sau:

Tại dự thảo Thông tư hiện chứa đựng các thủ tục hành chính thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hải quan, cơ quan thuế bao gồm:

- “Thủ tục lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng” (Điều 10) (được công bố tại Quyết định số 4472/QĐ-BTC ngày 30/12/2025, mã TTHC là 1.008566);

- “Thủ tục đăng ký điều chỉnh, chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng” (Điều 11) (được công bố tại Quyết định số 4472/QĐ-BTC ngày 30/12/2025, mã TTHC là 1.008567);

- “Thủ tục lựa chọn ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng” (Điều 12) (được công bố tại Quyết định số 814/QĐ-BTC ngày 03/6/2020, mã TTHC là 1.007900);

- “Thủ tục chấm dứt đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng với ngân hàng thương mại được lựa chọn làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng” (Điều 13) (được công bố tại Quyết định số 1531/QĐ-BTC ngày 03/7/2014, mã TTHC là 1.007901);

Qua rà soát, dự thảo Thông tư không phát sinh nội dung sửa đổi, bổ sung,

thay thế, hoặc bãi bỏ đối với 04 thủ tục hành chính nêu trên, do đó, không cần thực hiện đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ đối với các thủ tục hành chính tại dự thảo Thông tư.

Ngày tháng năm 2026

3.2. Ý kiến Lãnh đạo các cấp của đơn vị trình

- Ý kiến của Lãnh đạo cấp Tổ

Ngày ... tháng ... năm 2026

- Ý kiến của Lãnh đạo Ban

Ngày ... tháng ... năm 2026

- Ý kiến của Phó Cục trưởng

4. Ý kiến của Thư ký Lãnh đạo Bộ

Tài liệu ban hành kèm theo văn bản trình ký (nếu có)

..

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo ngày 09.4.2026

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH VỀ HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐỐI VỚI HÀNG HÓA CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI, NGƯỜI VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI MANG THEO KHI XUẤT CẢNH

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh tại khoản 5 Điều 15 Luật thuế giá trị gia tăng, Điều 33 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ và chi tiết khoản 5 Điều 31 Nghị định số..... ngày của Chính phủ về điều kiện, hồ sơ, thủ tục lựa chọn, điều chỉnh, chấm dứt doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh; điều kiện, thủ tục lựa chọn, chấm dứt đối với đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài; lựa chọn, tạm dừng, chấm dứt đối với sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc thực hiện hoàn thuế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, trừ thành viên của Tổ bay theo quy định của pháp luật về hàng không, thành viên của

Đoàn thủy thủ theo quy định của pháp luật về hàng hải (sau đây gọi tắt là người nước ngoài) mang hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế do nước ngoài cấp còn giá trị và sử dụng giấy tờ đó để nhập xuất cảnh Việt Nam, mua hàng hóa tại Việt Nam và mang theo hàng hóa ra nước ngoài qua các cửa khẩu hoàn thuế.

2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan, cơ quan thuế, công chức thuế có liên quan đến việc thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

3. Doanh nghiệp được lựa chọn bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh, bao gồm: doanh nghiệp, chi nhánh, cửa hàng của doanh nghiệp, đại lý bán hàng cho doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp bán hàng).

4. Ngân hàng thương mại được lựa chọn là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài (sau đây gọi tắt là ngân hàng thương mại).

5. Tổ chức, cá nhân khác khi thực hiện các công việc có liên quan đến hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

Điều 3. Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và cách truy cập

1. Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài (sau đây gọi tắt là Hệ thống) là hệ thống tích hợp, lưu trữ, trao đổi thông tin liên quan đến việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân được quy định tại Thông tư này do Cục Hải quan chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý và vận hành.

2. Các đối tượng được truy cập, kết nối và trao đổi thông tin với Hệ thống:

- a. Cơ quan hải quan;
- b. Cơ quan thuế;
- c. Ngân hàng thương mại;
- d. Doanh nghiệp bán hàng.

3. Truy cập, kết nối và trao đổi thông tin qua Hệ thống:

a. Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này sử dụng tài khoản cơ quan hải quan cấp để truy cập Hệ thống.

b. Cơ quan thuế thực hiện kết nối, trao đổi và cung cấp thông tin về doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho Hệ thống theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

c. Hệ thống kết nối với Hệ thống Hóa đơn điện tử của cơ quan thuế.

d. Ngay sau khi nhận được thông tin về doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng do cơ quan thuế cung cấp, thông tin của Ngân hàng thương mại khi đăng ký là đại lý hoàn thuế, cơ quan hải quan (Cục Hải quan) gửi tài khoản, mật khẩu truy cập Hệ thống cho doanh nghiệp qua địa chỉ thư điện tử hoặc số

điện thoại đã được doanh nghiệp đăng ký với cơ quan thuế và ngân hàng thương mại đã đăng ký với cơ quan hải quan.

e. Doanh nghiệp bán hàng, ngân hàng thương mại, cơ quan thuế truy cập Hệ thống và thay đổi mật khẩu truy cập Hệ thống.

g. Việc truy cập, trao đổi thông tin giữa các đơn vị, tổ chức qua Hệ thống phải đảm bảo đúng thẩm quyền và phải ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

h. Cơ quan hải quan, cơ quan thuế ban hành chuẩn định dạng thông điệp dữ liệu trao đổi, kết nối thông tin giữa hệ thống của hai bên.

Điều 4. Quyền, trách nhiệm của người nước ngoài

1. Được hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá đáp ứng quy định tại khoản 1 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

2. Được hướng dẫn, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi về thuế.

3. Kiểm tra các thông tin ghi trên hoá đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế (sau đây gọi tắt là hoá đơn kiêm tờ khai hoàn thuế) do doanh nghiệp bán hàng lập khi mua hàng.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp, trung thực của hộ chiếu, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế xuất trình cho doanh nghiệp bán hàng khi mua hàng; hộ chiếu, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, hàng hoá, hoá đơn kiêm tờ khai hoàn thuế xuất trình cho cơ quan hải quan và hồ sơ xuất trình cho ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế khi xuất cảnh.

5. Nộp hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và xuất trình hàng hóa chậm nhất 30 phút để cơ quan hải quan kiểm tra trước khi tàu bay/tàu biển khởi hành.

6. Khiếu nại, khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

7. Tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật của công chức hải quan, công chức thuế và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 5. Quyền, trách nhiệm của doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Được áp dụng các hình thức tuyên truyền, quảng cáo bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh phù hợp với quy định của pháp luật về quảng cáo.

2. Đăng ký việc bán hàng đúng địa chỉ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đăng ký bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng. Trường hợp điều chỉnh hoặc chấm dứt bán hàng hoàn thuế, phải thực hiện điều chỉnh hoặc chấm dứt theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.

3. Trưng Biễn thông báo doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng (nội dung thể hiện bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh) và gỡ bỏ Biễn thông báo doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng khi chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế.

4. Được cơ quan thuế, cơ quan hải quan hướng dẫn việc thực hiện liên quan đến hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

5. Hỗ trợ, hướng dẫn người nước ngoài thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh.

6. Căn cứ các thông tin trên hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế còn giá trị và hàng hoá được mua, doanh nghiệp bán hàng lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế cho hàng hóa quy định tại khoản 1 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP trên Hệ thống hoặc phần mềm của doanh nghiệp kết nối với Hệ thống, nhập đầy đủ thông tin, ký số, truyền các thông tin về hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế theo quy định tại Phụ lục VI Thông tư này cho cơ quan hải quan, in hóa đơn và giao cho người nước ngoài. Hoá đơn in ra có giá trị như hoá đơn điện tử.

Trường hợp Hệ thống xảy ra sự cố, doanh nghiệp không truy cập được vào Hệ thống, doanh nghiệp lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế, ký, đóng dấu và giao cho người nước ngoài. Hoá đơn in ra là cơ sở để cơ quan hải quan kiểm tra đối chiếu với hàng hóa của người nước ngoài.

Ngay sau khi Hệ thống hoạt động bình thường, doanh nghiệp bán hàng cập nhật các thông tin đã lập tại hóa đơn giấy vào Hệ thống như trường hợp lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế trên Hệ thống. Hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế được cập nhật trên Hệ thống phải đảm bảo trùng khớp về số, ký hiệu, nội dung thể hiện trên hóa đơn giấy.

Trường hợp khi Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan đi vào hoạt động thì doanh nghiệp bán hàng thực hiện tải hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế đã lập trên Hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế lên Hệ thống và truyền cho cơ quan hải quan, in hóa đơn và giao cho người nước ngoài. Hóa đơn in ra có giá trị như hóa đơn điện tử.

7. In, phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế điện tử theo đúng quy định tại pháp luật về quản lý hóa đơn.

8. Được cấp tài khoản truy cập và tham gia vào Hệ thống theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

9. Báo cáo định kỳ hàng quý cho cơ quan thuế về việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng theo Phụ lục IV Thông tư này.

10. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Quyền, trách nhiệm của ngân hàng thương mại

1. Được cơ quan hải quan, cơ quan thuế hướng dẫn việc triển khai thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

2. Trung Biên thông báo ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại quầy làm thủ tục hoàn thuế (nội dung thể hiện bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh) và gỡ bỏ Biên thông báo ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng khi chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế.

3. Được hưởng tiền phí dịch vụ hoàn thuế khi thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP.

4. Kê khai, nộp các khoản thuế theo quy định đối với số tiền phí dịch vụ hoàn thuế được hưởng khi thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

5. Kiểm tra hồ sơ hoàn thuế, bố trí nhân sự, cơ sở vật chất, ứng trước và thực hiện hoàn trả tiền thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài, làm thủ tục thanh toán với cơ quan thuế theo đúng quy định.

6. Bán ngoại tệ tự do chuyển đổi cho người nước ngoài được hoàn thuế khi người nước ngoài yêu cầu chuyển đổi số tiền thuế giá trị gia tăng được hoàn sang ngoại tệ, thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định của pháp luật.

7. Lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và hồ sơ thanh toán tiền ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thông báo thông tin vi phạm phát hiện qua công tác kiểm tra hồ sơ hoàn thuế cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Được chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế khi Bộ Tài chính chọn được ngân hàng thương mại khác thay thế.

10. Được cấp tài khoản truy cập và tham gia vào Hệ thống theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

11. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan hải quan

1. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, giải thích, cung cấp thông tin liên quan đến việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

2. Kiểm tra hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, hoá đơn kiêm tờ khai hoàn thuế, kiểm tra hàng hoá người nước ngoài xuất trình tại địa điểm kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế.

3. Đội trưởng Hải quan cửa khẩu quyết định việc tiếp nhận hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và hàng hóa xuất trình chậm sau thời hạn quy định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư này.

4. Cục Hải quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị của ngân hàng thương mại, trình Bộ Tài chính lựa chọn Ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế theo đúng quy định tại Điều 12 Thông tư này; tiếp nhận hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, trình Bộ Tài chính lựa chọn sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo quy định tại Điều 14 Thông tư này và trình Bộ Tài chính tạm dừng, chấm dứt việc áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại các sân bay, cảng biển quốc tế theo quy định tại Điều 15 Thông tư này.

5. Hải quan cửa khẩu cập nhật thông tin theo các chỉ tiêu quy định tại Phụ lục VI Thông tư này vào Hệ thống.

6. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước, Thuế tỉnh, thành phố đồng cấp rà soát, đối chiếu số ngân sách nhà nước đã thanh toán cho ngân hàng thương mại số tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước hoàn trả người nước ngoài, tiền phí dịch vụ hoàn thuế đã thanh toán cho ngân hàng thương mại (khi đối chiếu có danh sách chi tiết kèm theo) để đảm bảo khớp đúng số liệu giữa các bên.

7. Cục Hải quan xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống theo quy định tại Điều 3 Thông tư này. Trường hợp Hệ thống xảy ra sự cố, cơ quan hải quan thông báo theo mẫu ban hành kèm theo Phụ lục V Thông tư này trên Trang thông tin điện tử hải quan (www.customs.gov.vn) để các đơn vị có liên quan biết.

8. Kết nối Hệ thống với Hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế.

9. Ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo, cơ quan hải quan thông báo bằng văn bản với Thuế tỉnh, thành phố quản lý doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng các trường hợp sau:

a. Doanh nghiệp không lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế trên Hệ thống hoặc lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế nhưng không truyền đến Hệ thống trừ trường hợp Hệ thống xảy ra sự cố theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư này;

b. Doanh nghiệp lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế với các thông tin không đầy đủ, chính xác theo quy định tại pháp luật về quản lý hóa đơn hoặc không đầy đủ, chính xác, khớp đúng với hàng hóa thực tế;

c. Doanh nghiệp vi phạm các quy định về việc hoàn thuế giá trị gia tăng tại Thông tư này.

10. Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài trong phạm vi trách nhiệm được giao.

11. Xử phạt, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt các hành vi vi phạm quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của Luật Quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan thuế

1. Hỗ trợ, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, giải thích, cung cấp thông tin liên quan đến việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

2. Tiếp nhận hồ sơ, lựa chọn doanh nghiệp bán hàng theo đúng quy định tại Điều 10 Thông tư này. Thực hiện công khai Danh sách doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng trên Trang thông tin điện tử của Cục Thuế và Thuế tỉnh, thành phố nơi công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất là đầu giờ ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày ban hành văn bản công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 10 Thông tư này; đồng thời ký số và truyền thông tin về doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng quy định Phụ lục VI Thông tư này đến Hệ thống theo phương thức điện tử.

3. Ngay sau khi nhận được thông tin của cơ quan hải quan về doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định tại khoản 9 Điều 7 Thông tư này, cơ quan thuế có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu thông tin và xử lý theo quy định.

Trường hợp doanh nghiệp bán hàng không lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế theo quy định tại pháp luật về quản lý hóa đơn trên Hệ thống hoặc lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế nhưng không truyền đến Hệ thống thì trên cơ sở thông tin của cơ quan hải quan cung cấp, cơ quan thuế lập biên bản vi phạm. Trường hợp doanh nghiệp bán hàng không lập hóa đơn theo quy định tại pháp luật về quản lý hóa đơn hoặc lập nhưng không truyền đến Hệ thống lần thứ hai thì cơ quan thuế thực hiện xử phạt hành chính về thuế, hóa đơn (nếu có hành vi vi phạm về thuế, hóa đơn), đồng thời xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư này.

4. Kiểm tra hồ sơ, làm thủ tục thanh toán số tiền thuế giá trị gia tăng mà ngân hàng thương mại đã ứng trước để hoàn trả cho người nước ngoài và tiền phí dịch vụ hoàn thuế ngân hàng thương mại được hưởng để Kho bạc Nhà nước làm thủ tục chuyển tiền theo quy định.

5. Lưu trữ hồ sơ thanh toán tiền thuế giá trị gia tăng, tiền phí dịch vụ hoàn thuế ngân hàng thương mại được hưởng theo quy định của pháp luật.

6. Chủ trì phối hợp với Kho bạc Nhà nước, Chi cục Hải quan khu vực đồng cấp rà soát, đối chiếu số ngân sách nhà nước đã thanh toán cho ngân hàng thương mại số tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước hoàn trả người nước ngoài, tiền phí dịch vụ hoàn thuế đã thanh toán cho ngân hàng thương mại (khi đối chiếu có danh sách chi tiết kèm theo) để đảm bảo khớp đúng số liệu giữa các bên.

7. Xử phạt các hành vi vi phạm quy định về hóa đơn theo quy định của pháp luật.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài trong phạm vi trách nhiệm được giao.

9. Tham gia, kết nối vào Hệ thống theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

10. Phối hợp với cơ quan hải quan để thực hiện kết nối Hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế với Hệ thống

11. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của Luật Quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của Kho bạc Nhà nước

1. Chuyên cho ngân hàng thương mại số tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước và tiền phí dịch vụ hoàn thuế ngân hàng thương mại được hưởng theo hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Định kỳ tháng, năm, Kho bạc Nhà nước đối chiếu, xác nhận báo cáo số liệu hoàn thuế giá trị gia tăng với cơ quan thuế theo quy định.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thanh toán thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài trong phạm vi trách nhiệm được giao.

4. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Điều kiện, hồ sơ, thủ tục lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a. Được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, có đăng ký bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng, kinh doanh các mặt hàng được hoàn thuế theo quy định tại khoản 1 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP tại một trong các địa điểm sau đây:

- Trụ sở chính của doanh nghiệp;
- Chi nhánh, cửa hàng của doanh nghiệp;
- Địa điểm đặt đại lý bán hàng cho doanh nghiệp.
- Địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp

b. Thực hiện chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật; kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

c. Cam kết tham gia vào Hệ thống theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

2. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng:

a. Công văn đăng ký tham gia bán hàng theo mẫu quy định tại Phụ lục I Thông tư này;

b. Hợp đồng bán hàng đại lý ký giữa doanh nghiệp đăng ký bán hàng với cửa hàng bán hàng đại lý cho doanh nghiệp (đối với trường hợp là cửa hàng đại

lý bán hàng cho doanh nghiệp): 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận “sao y” của doanh nghiệp.

3. Thủ tục chọn doanh nghiệp:

a. Doanh nghiệp gửi hồ sơ đăng ký đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế tại chi nhánh, cửa hàng của doanh nghiệp khác tỉnh, thành phố với trụ sở chính thì chi nhánh, cửa hàng gửi hồ sơ đăng ký đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, cửa hàng của doanh nghiệp;

b. Cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho doanh nghiệp bổ sung hồ sơ;

- Nếu hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ có văn bản trả lời cho doanh nghiệp;

- Nếu hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện quy định, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Thuế tỉnh, thành phố, Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính có văn bản công nhận theo Phụ lục II Thông tư này và gửi cho doanh nghiệp (đối với trường hợp cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp là Thuế tỉnh, thành phố) hoặc Thuế cơ sở gửi hồ sơ đề nghị Thuế tỉnh, thành phố, Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính có văn bản công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng (đối với trường hợp cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp là Thuế cơ sở). Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Thuế cơ sở, Thuế tỉnh, thành phố, Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính có văn bản công nhận theo mẫu ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư này và gửi cho doanh nghiệp.

Điều 11. Đăng ký điều chỉnh, chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng

Trường hợp doanh nghiệp đã được Thuế tỉnh, thành phố/Chi cục Thuế quản lý doanh nghiệp lớn nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính thông báo đủ điều kiện bán hàng, nếu có điều chỉnh hoặc chấm dứt việc đăng ký bán hàng hoàn thuế thì xử lý như sau:

1. Trường hợp điều chỉnh việc bán hàng hoàn thuế:

a. Doanh nghiệp gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp công văn đăng ký điều chỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục III Thông tư này; Hợp đồng bán hàng đại lý ký giữa doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế với cửa hàng nhận bán hàng đại lý cho doanh nghiệp (đối với trường hợp là cửa hàng đại lý bán hàng cho doanh nghiệp): 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;

b. Thủ tục thực hiện như quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư này.

2. Trường hợp chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế:

a. Chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày trước ngày chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế, doanh nghiệp gửi công văn thông báo chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp;

b. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được công văn của doanh nghiệp, cơ quan thuế quản lý trực tiếp kiểm tra, có văn bản báo cáo Thuế tỉnh, thành phố/ Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính về Thuế tỉnh, thành phố/ Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn có văn bản gửi doanh nghiệp, cơ quan hải quan, ngân hàng thương mại thông báo về việc chấm dứt bán hàng hoàn thuế đối với doanh nghiệp.

Doanh nghiệp tháo bỏ Biển thông báo doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài đã dán tại cửa hàng khi chấm dứt bán hàng hoàn thuế.

3. Trường hợp doanh nghiệp vi phạm các quy định về việc hoàn thuế giá trị gia tăng, tùy hành vi và mức độ vi phạm, Thuế tỉnh, thành phố/ Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn xử lý theo quy định. Trường hợp doanh nghiệp bị lập biên bản đến lần thứ hai về hành vi không lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế theo quy định về pháp luật quản lý hóa đơn hoặc lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế nhưng không truyền đến Hệ thống, ngoài việc xử lý vi phạm hành chính (nếu có), Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế, truyền thông tin đến Hệ thống theo phương thức điện tử, đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Thuế tỉnh, thành phố và Cục Thuế.

Điều 12. Điều kiện, thủ tục lựa chọn Ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Điều kiện: Là ngân hàng thương mại được hoạt động ngoại hối và cung ứng dịch vụ ngoại hối theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

2. Thủ tục lựa chọn:

Ngân hàng thương mại nộp cho Bộ Tài chính (Cục Hải quan) các giấy tờ sau đây:

a. Công văn đăng ký tham gia đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài, có các thông tin về chữ ký số của ngân hàng thương mại bao gồm số định danh chứng thư số, tên đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thư số, tên người được cấp chứng thư số, ngày hiệu lực, ngày hết hiệu lực, khóa công khai;

b. Văn bản của Ngân hàng Nhà nước cấp cho ngân hàng thương mại được hoạt động ngoại hối và cung ứng dịch vụ ngoại hối: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận “sao y” của ngân hàng thương mại.

3. Cục Hải quan tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ do ngân hàng thương mại gửi.

a. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho ngân hàng bổ sung hồ sơ;

b. Nếu hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản trả lời cho ngân hàng;

c. Nếu hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện quy định, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Tài chính (Cục Hải quan) có văn bản thông báo ngân hàng thương mại đủ điều kiện tham gia đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng và cấp tài khoản truy cập Hệ thống cho ngân hàng thương mại.

Điều 13. Chấm dứt đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Trường hợp ngân hàng thương mại đã được Bộ Tài chính có văn bản thông báo đủ điều kiện làm đại lý hoàn thuế, nếu chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế thì thực hiện như sau:

a. Hồ sơ: Chậm nhất là 60 (sáu mươi) ngày trước ngày chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế, Ngân hàng thương mại gửi Bộ Tài chính (Cục Hải quan) công văn thông báo đề nghị chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế;

b. Thủ tục:

b.1. Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn của ngân hàng thương mại, Cục Hải quan trình Bộ Tài chính có văn bản thông báo về việc chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế cho ngân hàng thương mại, đồng thời gửi cơ quan thuế, Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị có liên quan;

b.2. Ngân hàng thương mại tháo bỏ Biển thông báo là ngân hàng đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại quầy làm thủ tục hoàn thuế khi chấm dứt bán hàng hoàn thuế.

2. Trường hợp ngân hàng thương mại vi phạm các quy định về việc hoàn thuế giá trị gia tăng tại Thông tư này, Cục Hải quan trình Bộ Tài chính xem xét, quyết định chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế.

a. Bộ Tài chính (Cục Hải quan) có văn bản yêu cầu chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế cho ngân hàng thương mại, đồng thời gửi cơ quan thuế, Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị có liên quan;

b. Ngân hàng thương mại tháo bỏ Biển thông báo là ngân hàng đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại quầy làm thủ tục hoàn thuế khi chấm dứt bán hàng hoàn thuế.

Điều 14. Điều kiện, thủ tục lựa chọn sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài

1. Điều kiện: sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài đảm bảo hiệu quả kinh tế, đáp ứng yêu cầu quản lý.

2. Thủ tục lựa chọn:

a. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi có sân bay, cảng biển quốc tế có văn bản gửi Bộ Tài chính (Cục Hải quan) đề nghị chọn sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài trong đó đánh giá hiệu quả kinh tế, yêu cầu quản lý.

b. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Cục Hải quan trình Bộ Tài chính có văn bản thông báo về việc chọn sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

Điều 15. Tạm dừng, chấm dứt sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài

Sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài không đảm bảo hiệu quả kinh tế, đáp ứng yêu cầu quản lý thì Bộ Tài chính (Cục Hải quan) có văn bản tạm dừng, chấm dứt việc áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại sân bay, cảng biển quốc tế này.

Điều 16. Địa điểm kiểm tra hàng hóa, kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và địa điểm trả tiền hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Địa điểm kiểm tra hàng hóa, hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế được đặt trong khu vực làm thủ tục gửi hành lý và/ hoặc khu vực kiểm tra thẻ lên tàu bay/tàu biển và đảm bảo các điều kiện sau:

a. Có đủ diện tích mặt bằng cần thiết để sắp xếp, kiểm tra hàng hóa, kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế;

b. Có quầy (hoặc kiốt) riêng, đáp ứng các yêu cầu về an toàn, trật tự.

2. Địa điểm trả tiền hoàn thuế giá trị gia tăng được đặt trong khu vực cách ly sân bay quốc tế, khu vực hoàn thuế tại cảng biển quốc tế, có quầy (hoặc kiốt) riêng, đảm bảo các điều kiện về quản lý tiền, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản được dẫn chiếu tại Thông tư này thì thực hiện theo các văn bản văn bản mới được ban hành.

3. Thông tư này thay thế Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh và Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Hải quan căn cứ vào quy định tại Thông tư này ban

hành Quy trình thủ tục hải quan về kiểm tra hoá đơn kiêm tờ khai hoàn thuế, hàng hóa của người nước ngoài xuất cảnh, chuẩn bị cơ sở vật chất, bố trí cán bộ và phối hợp với Cục Thuế hướng dẫn các đơn vị hải quan thực hiện việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài được thống nhất, bảo đảm vừa tạo điều kiện thông thoáng cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, vừa thực hiện tốt công tác quản lý hải quan.

2. Cục trưởng Cục Thuế căn cứ vào quy định tại Thông tư này để ban hành Quy trình lựa chọn doanh nghiệp bán hàng; hướng dẫn cơ quan thuế các cấp, doanh nghiệp bán hàng, ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện hướng dẫn tại Thông tư này trong phạm vi trách nhiệm được giao.

3. Trường hợp Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan chưa đáp ứng để đưa vào sử dụng và các Hệ thống liên quan chưa được kết nối thì thực hiện theo quy định về Hệ thống tại Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Cơ quan hải quan, cơ quan thuế, công chức hải quan, công chức thuế, người nước ngoài, doanh nghiệp bán hàng, ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để được giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó TTCP;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật;
- Các Chi cục Hải quan khu vực;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Website Cục Hải quan;
- Lưu: VT, CHQ (70).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Chi

Phụ lục I
TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v Đăng ký bán hàng hoàn
thuế giá trị gia tăng

....., ngày..... tháng... năm 20...

Kính gửi: Thuế tỉnh, thành phố/Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn.

Tên doanh nghiệp:(1).....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:..... (1).....

Số điện thoại..... ; Số Fax:.....Email.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh: Số..... Ngày cấp Nơi cấp.....

Ngành nghề kinh doanh:.....(chi kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến việc đăng ký cửa hàng bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng)

Nay,.....(1).....đăng ký bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo quy định tại Thông tư số /2026/TT-BTC ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, tại các địa điểm sau:

STT	Tên chi nhánh/cửa hàng/cửa hàng đại lý (2)	Mã số thuế	Địa chỉ	Thông tin chữ ký số (3)	Địa chỉ thư điện tử/Số điện thoại	Cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh/cửa hàng/cửa hàng đại lý
1	2	3	4	5	6	7

.....(1) cam kết kinh doanh bán hàng hoàn thuế tại các địa điểm nêu trên, lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế trên Hệ thống khi bán hàng hoặc chuyển dữ liệu hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế đã lập đến Hệ thống và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết này.

.....(1)..... kính đề nghị Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế cơ sở/Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn công nhận(1) là doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1) Ghi tên, địa chỉ doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp đăng ký;

(2) Ghi tên chi nhánh/ cửa hàng của doanh nghiệp/cửa hàng đại lý;

(3) Ghi chi tiết theo các thông tin sau: số định danh chứng thư số, tên đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thư số, tên người được cấp chứng thư số, ngày hiệu lực, ngày hết hiệu lực, khóa công khai. Trường hợp các địa điểm bán hàng đều dùng chung một chữ ký số thì chỉ phải ghi một lần;

(4) Trường hợp doanh nghiệp đăng ký điểm bán hàng cho chi nhánh, cửa hàng, cửa hàng đại lý thì gửi cho cơ quan thuế nơi quản lý chi nhánh, cửa hàng, cửa hàng đại lý 01 bản để biết và thực hiện.

Phụ lục II
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỤC THUẾ
THUẾ TÍNH, THÀNH
PHỐ/CHI CỤC THUẾ
DOANH NGHIỆP LỚN

Hà Nội, ngày tháng năm

Số: /CT-

V/v công nhận doanh nghiệp bán
hàng hoàn thuế GTGT

Kính gửi:(1).....

Thuế tỉnh, thành phố(2)...../Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn nhận được công văn số của ... (1).... đề nghị được tham gia bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh. Sau khi xem xét hồ sơ.....(1)..... gửi, Thuế tỉnh, thành phố...(2).../Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn có ý kiến như sau:

- Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024;

- Căn cứ Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số... ngày

Căn cứ Nghị định số ngày hướng dẫn chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế

Căn cứ Thông tư số....ngày..... của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh theo quy định tại Luật thuế giá trị gia tăng, Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và theo Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ...tháng ...năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế.

Thuế tỉnh, thành phố ...(2)..../Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn công nhận (1).....; Mã số thuế.....địa chỉ tại.....(3) là doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh.

Danh sách địa điểm bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài như sau:

STT	Tên chi nhánh/cửa hàng/cửa hàng	Mã số thuế	Địa chỉ	Thông tin chữ ký số	Địa chỉ thư điện từ/Số điện thoại	Cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh/cửa hàng/cửa

	đại lý			(4)		hàng đại lý
1	2	3	4	5	6	7

Cục Hải quan sẽ cấp tài khoản truy cập Hệ thống quản lý hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài cho (1).... vào địa chỉ email/số điện thoại của doanh nghiệp đã đăng ký với Thuế tỉnh, thành phố...(2)/Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn.

Sau khi cấp tài khoản truy cập vào Hệ thống quản lý hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài (1)..... truy cập Hệ thống, xác nhận thông tin với cơ quan hải quan, thay đổi mật khẩu truy cập Hệ thống và nhập thông tin việc bán hàng hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài vào Hệ thống đồng thời thực hiện đúng quy định về việc bán hàng hoàn thuế theo quy định tại Thông tư số .../2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đăng ký bán hàng hoàn thuế.

Thuế tỉnh, thành phố...(2)/Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn thông báo đề(1)..... biết ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cục Thuế, Cục Hải quan (để báo cáo);
- Thuế tỉnh, thành phố/Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1) Ghi tên doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế;

(2) Ghi tên Thuế tỉnh, thành phố lựa chọn và công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế;

(3) Ghi tên, địa chỉ của doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế;

(4) Ghi chi tiết theo các thông tin sau: số định danh chứng thư số, tên đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thư số, tên người được cấp chứng thư số, ngày hết hiệu lực, khóa công khai. Trường hợp các địa điểm bán hàng đều dùng chung một chữ ký số thì chỉ phải ghi một lần.

Phụ lục III**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Tên doanh nghiệp**

....., ngày..... tháng... năm 20...

V/v điều chỉnh việc bán hàng
hoàn thuế GTGT cho
người nước ngoài

Kính gửi: Thuế tỉnh, thành phố/Thuế cơ sở/Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn.

Tên doanh nghiệp: (1).....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại..... ; Số Fax:.....Email.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....ngàythángnăm....

Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh:.....(chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến
việc đăng ký cửa hàng bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng)Ngày.....doanh nghiệp ...(1) đã được Thuế tỉnh, thành phố...(2).....công nhận là
doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người
nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh.

Nay, do...(3).....đề nghị Thuế tỉnh, thành phố.....điều chỉnh/bổ sung:

- Cửa hàng (địa chỉ):.....(4).....

- Đại lý bán hàng cho doanh nghiệp (địa chỉ):.....(4).....

- Kinh doanh các mặt hàng:.....

Được điều chỉnh việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá
của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh theo quy định
tại theo quy định tại Thông tư số /2026/TT-BTC ngày của Bộ trưởng Bộ
Tài chính...... (1) cam kết thực hiệnvà chịu trách nhiệm trước pháp
luật về cam kết này......(1) kính đề nghị Thuế tỉnh, thành phố/Thuế cơ
sở..... điều chỉnh(4) doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia
tăng cho người nước ngoài xuất cảnh.**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu...

Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:(1): ghi tên doanh nghiệp đăng ký ; (2) Ghi tên Thuế tỉnh, thành phố đã cấp giấy công nhận doanh
nghiệp bán hàng hoàn thuế; (3): ghi lý do sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh; (4) Ghi nội dung đề nghị điều chỉnh

Phụ lục IV**Tên doanh nghiệp**
_____**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng... năm 20...

V/v Báo cáo định kỳ hàng quý việc
bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng

Kính gửi: Thuế tỉnh, thành phố/Thuế cơ sở/Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn.

Tên doanh nghiệp: (1).....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ cửa hàng/đại lý của cửa hàng (2):.....

Văn bản của Thuế tỉnh, thành phố.....công nhận doanh nghiệp bán hàng
hoàn thuế giá trị gia tăng số.....ngày:.....Báo cáo việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất
cảnh theo quy định tại Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày của Bộ trưởng Bộ
Tài chính như sau:

1. Tổng số hóa đơn bán hàng:
2. Tổng số doanh thu ghi trên hóa đơn:
3. Tổng số thuế giá trị gia tăng:
4. Kỳ tính thuế:tháng.....năm....

.....(1) báo cáo để Thuế tỉnh, thành phố / Thuế cơ
sở.....biết./.**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu...

Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:(1): Ghi tên doanh nghiệp(2):Ghi tên cửa hàng của doanh nghiệp/cửa hàng đại lý (nếu nhiều cửa hàng thì mỗi cửa hàng lập báo
cáo riêng kèm theo công văn báo cáo).

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN

Phụ lục V
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: /TB- CHQ

....., ngày ... tháng năm

THÔNG BÁO

Về sự cố kỹ thuật của Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài của Cục Hải quan

Căn cứ khoản ... Điều .. Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày ... của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về

Do sự cố kỹ thuật, Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài sẽ tạm dừng hoạt động từ ngày.... tháng.... năm đến ngàytháng ... năm...

Tổ chức, đơn vị có liên quan cần biết thêm chi tiết, xin vui lòng truy cập theo đường dẫn: <http://www.customs.gov.vn> hoặc gọi điện tới số hotline: <024.39440833> để được hỗ trợ trực tiếp.

Cục Hải quan thông báo để các tổ chức, đơn vị có liên quan được biết.

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN

<chữ ký số của Cục Hải quan>

Phụ lục VI**DANH MỤC DỮ LIỆU DÙNG CHUNG VÀ CÁC CHỈ TIÊU THÔNG TIN ĐẦU VÀO CỦA HỆ THỐNG HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI, NGƯỜI VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI****I. Danh mục dữ liệu dùng chung**

STT	Tên danh mục
1	Cơ quan hải quan
2	Cơ quan thuế
3	Doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng
4	Loại hình xuất cảnh
5	Loại hình nhập cảnh
6	Quốc tịch
7	Thông tin người mua hàng
8	Ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng

II. CÁC CHỈ TIÊU THÔNG TIN HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI, NGƯỜI VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI

STT	Tên chỉ tiêu	Ghi chú
II.1. Thông tin do doanh nghiệp bán hàng lập		
1	Số hóa đơn	
2	Ký hiệu hóa đơn	
3	Ngày hóa đơn	
5	Tên đơn vị bán hàng	
6	Mã số thuế	
7	Địa chỉ	
8	Số điện thoại	Thông tin này được lấy từ cơ quan thuế.
9	Email	Thông tin này được lấy từ cơ quan thuế.
Thông tin người mua hàng		
10	Số hộ chiếu/ Giấy tờ nhập xuất cảnh	
11	Quốc tịch	
12	Họ và tên	
13	Ngày cấp hộ chiếu	
14	Ngày hết hạn hộ chiếu	
Thông tin hàng hóa		
15	Tên hàng hóa	bao gồm nhãn hiệu, ký hiệu hàng hóa (số seri, model (nếu có), số máy áp dụng đối với mặt hàng cơ khí điện tử.
16	Xuất xứ hàng hóa (đối với hàng hóa có	

	nguồn gốc nhập khẩu)	
17	Đơn vị tính	
18	Số lượng	
19	Đơn giá	
20	Thành tiền	
21	Tổng tiền hàng	
22	Thuế suất	
23	Tiền thuế giá trị gia tăng	
24	Tổng cộng tiền thanh toán	
25	Số tiền bằng chữ	
II.2. Thông tin cán bộ hải quan nhập liệu để xác nhận hóa đơn hoàn thuế		
26	Số lượng hàng hóa người nước ngoài ký gửi	Số lượng hàng hóa người nước ngoài gửi tại khu ký gửi.
27	Số lượng hàng hóa người nước ngoài mang theo vào khu cách ly (xách tay)	
28	Tổng số lượng hàng hoàn thuế	
29	Số tiền người nước ngoài được hoàn	
30	Đối chiếu với thông tin của cơ quan thuế về doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế	
31	Xác nhận hoàn thuế	Chọn 1 trong 2 lựa chọn - Đồng ý hoàn thuế; - Từ chối hoàn thuế.
32	Lý do từ chối hoàn thuế	Nếu chọn “Từ chối hoàn thuế” cần nêu rõ lý do từ chối.
33	Ngày giờ xác nhận hoàn thuế	
34	Nhập âm số tiền hoàn thuế	Trong trường hợp hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế đã được xác nhận hoàn nhưng khách hàng lại mang hàng trở lại Việt Nam.
35	Nước xuất cảnh	
36	Loại hình nhập cảnh	Chọn trong danh mục do Hệ thống cung cấp.
37	Loại hình xuất cảnh	Chọn trong danh mục do Hệ thống cung cấp.
II.3. Thông tin ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế nhập liệu		

38	Nhập số hiệu, ngày tháng chuyến bay/ chuyến tàu của người nước ngoài xuất cảnh	
39	Số tiền thuế hoàn cho người nước ngoài xuất cảnh	
40	Hình thức hoàn thuế	- Tiền mặt - Qua thẻ
41	Ngày giờ hoàn thuế	
42	Tổng số lượng hàng hoàn thuế	
43	Xác nhận hoàn thuế	Chọn 1 trong 2 lựa chọn - Đồng ý hoàn thuế; - Từ chối hoàn thuế.
44	Lý do từ chối hoàn thuế	Nếu chọn “Từ chối hoàn thuế” cần nêu rõ lý do từ chối.
45	Phí dịch vụ hoàn thuế	

II.4. Thông tin do cơ quan thuế cung cấp cho cơ quan hải quan

46	Thông tin doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài	<p>Chi tiết theo các chỉ tiêu:</p> <p>1. Thông tin doanh nghiệp: tên doanh nghiệp, mã số thuế, địa chỉ, số điện thoại, số fax, email, ngành nghề kinh doanh, tên người đại diện.</p> <p>2. Thông tin địa điểm bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng: Tên chi nhánh/cửa hàng, mã số thuế (nếu có), địa chỉ; số, ngày thông báo về việc công nhận bán hàng hoàn thuế của cơ quan thuế; số, ngày thông báo về việc chấm dứt bán hàng hoàn thuế của cơ quan thuế.</p> <p>3. Thông tin chữ ký số của địa điểm bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số định danh chứng thư số; - Tên đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thư số; - Tên người được cấp chứng thư số; - Ngày hiệu lực; - Ngày hết hiệu lực; - Khóa công khai. <p>4. Thông tin điều chỉnh/bổ sung việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài của doanh nghiệp về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cửa hàng (địa chỉ);
----	---	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Đại lý bán hàng cho doanh nghiệp (địa chỉ); - Các mặt hàng điều chỉnh, bổ sung; - Thông tin chữ ký số bao gồm: Số định danh chứng thư số; tên đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thư số; tên người được cấp chứng thư số; ngày hiệu lực; ngày hết hiệu lực; khóa công khai; - Số điện thoại, số fax, email.
47	Quyết định về việc thanh toán cho ngân hàng thương mại	<ul style="list-style-type: none"> - Số, ngày quyết định. - Số tiền thanh toán: số tiền đã ứng trước, phí dịch vụ.
II.5. Thông tin do cơ quan hải quan cung cấp cho cơ quan thuế		
48	Số tiền thuế người nước ngoài được hoàn	<p>Chi tiết theo các chỉ tiêu:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn vị hải quan xác nhận 2. Thông tin hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế; ký hiệu, số, ngày tháng năm phát hành; tên doanh nghiệp bán hàng; mã số thuế doanh nghiệp; số tiền thuế GTGT ghi trên hóa đơn 3. Thông tin của ngân hàng: ngân hàng thực hiện hoàn, ngày hoàn, số tiền thuế ngân hàng đã ứng trước, số tiền phí dịch vụ ngân hàng được hưởng.

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH VỀ HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐỐI VỚI HÀNG HÓA CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI, NGƯỜI VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI MANG THEO KHI XUẤT CẢNH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ .../2026/NĐ-CP NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP ĐỀ TỎ CHỨC, HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH⁽¹⁾⁽²⁾	DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
<p>Căn cứ ban hành</p> <p>Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 19 tháng 6 năm 2013; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế ngày 06 tháng 4 năm 2016;</p> <p>Căn cứ Luật quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Luật thuế giá trị gia tăng;</p>	<p>Căn cứ ban hành</p> <p>Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;</p> <p>Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15;</p> <p>Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025;</p>	<p>Cục Hải quan bổ sung căn cứ pháp lý mới đối với dự thảo Thông tư</p>

(1) Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh;

(2) Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2014 quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh

<p><i>Căn cứ Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;</i></p>	<p><i>Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan;</i></p> <p><i>Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh theo quy định tại Luật thuế giá trị gia tăng, Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và theo Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ...tháng ...năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế.</i></p>	
<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Thông tư này quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư tại nước ngoài theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 31/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 và khoản 8 Điều 10 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng qua các cửa khẩu sân bay quốc tế, cảng biển quốc tế có đủ điều kiện quản lý nhà nước về hải quan (sau đây gọi tắt là cửa khẩu hoàn thuế).</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Thông tư này quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh tại khoản 5 Điều 15 Luật thuế giá trị gia tăng, Điều 33 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ và chi tiết khoản 5 Điều 31 Nghị định số..... ngày của Chính phủ về điều kiện, hồ sơ, thủ tục lựa chọn, điều chỉnh, chấm dứt doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh; điều kiện, thủ tục lựa chọn, chấm dứt đối với đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài; lựa chọn, tạm dừng, chấm dứt đối với sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc thực hiện hoàn thuế.</p>	<p>1. Xác định rõ phạm vi điều chỉnh của Thông tư nhằm tránh trùng lặp với Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ</p> <p>2. Nguyên tắc xây dựng: chỉ quy định những nội dung Luật giao Bộ Tài chính hướng dẫn, không trùng lặp lại nội dung đã quy định.</p>

<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>1) Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, trừ thành viên của Tổ bay theo quy định của pháp luật về hàng không, thành viên của Đoàn thủy thủ theo quy định của pháp luật về hàng hải (sau đây gọi tắt là người nước ngoài) mang hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập xuất cảnh do nước ngoài cấp còn giá trị và sử dụng giấy tờ đó để nhập xuất cảnh Việt Nam, mua hàng hóa tại Việt Nam và mang theo hàng hoá ra nước ngoài qua các cửa khẩu hoàn thuế.</p> <p>2) Cơ quan hải quan, công chức hải quan, cơ quan thuế, công chức thuế có liên quan đến việc thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.</p> <p>3) Doanh nghiệp được lựa chọn bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh, bao gồm: doanh nghiệp, chi nhánh, cửa hàng của doanh nghiệp, đại lý bán hàng cho doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp bán hàng).</p> <p>4) Ngân hàng thương mại được lựa chọn là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài (sau đây gọi tắt là ngân hàng thương mại).</p> <p>5) Tổ chức, cá nhân khác khi thực hiện các công việc có liên quan đến hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.</p>	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>1. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, trừ thành viên của Tổ bay theo quy định của pháp luật về hàng không, thành viên của Đoàn thủy thủ theo quy định của pháp luật về hàng hải (sau đây gọi tắt là người nước ngoài) mang hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế do nước ngoài cấp còn giá trị và sử dụng giấy tờ đó để nhập xuất cảnh Việt Nam, mua hàng hóa tại Việt Nam và mang theo hàng hoá ra nước ngoài qua các cửa khẩu hoàn thuế.</p> <p>2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan, cơ quan thuế, công chức thuế có liên quan đến việc thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.</p> <p>3. Doanh nghiệp được lựa chọn bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh, bao gồm: doanh nghiệp, chi nhánh, cửa hàng của doanh nghiệp, đại lý bán hàng cho doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp bán hàng).</p> <p>4. Ngân hàng thương mại được lựa chọn là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài (sau đây gọi tắt là ngân hàng thương mại).</p> <p>5. Tổ chức, cá nhân khác khi thực hiện các công việc có liên quan đến hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.</p>	<p>Căn cứ thẩm quyền được giao tại dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế, Bộ Tài chính quy định đối tượng áp dụng kế thừa các nội dung tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC, Thông tư số 92/2019/TT-BTC. Tuy nhiên, để phù hợp với Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, Bộ Tài chính sửa đổi đối tượng áp dụng tại khoản 1 điều 2 như sau: “1. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, trừ thành viên của Tổ bay theo quy định của pháp luật về hàng không, thành viên của Đoàn thủy thủ theo quy định của pháp luật về hàng hải (sau đây gọi tắt là người nước ngoài) mang hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế do nước ngoài cấp còn giá trị và sử dụng giấy tờ đó để nhập xuất cảnh Việt Nam, mua hàng hóa tại Việt Nam và mang theo hàng hoá ra nước ngoài qua các cửa khẩu hoàn thuế.:</p>
<p>Điều 4a. Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và cách truy cập</p>	<p>Điều 3. Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và cách truy cập</p> <p>1. Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho</p>	<p>Nội dung trên cơ bản được kế thừa từ Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính sửa</p>

<p>1. Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài (sau đây gọi tắt là Hệ thống) là hệ thống tích hợp, lưu trữ, trao đổi thông tin liên quan đến việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân được quy định tại Thông tư này do Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý và vận hành.</p> <p>2. Các đối tượng được truy cập và trao đổi thông tin với Hệ thống:</p> <ol style="list-style-type: none"> Cơ quan hải quan; Cơ quan thuế; Ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài; Doanh nghiệp được cơ quan thuế công nhận là doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài. <p>3. Truy cập, trao đổi thông tin qua Hệ thống:</p> <ol style="list-style-type: none"> Các đối tượng quy định tại điểm a, điểm c, điểm d khoản 2 Điều này sử dụng tài khoản cơ quan hải quan cấp để truy cập Hệ thống. Cơ quan thuế thực hiện cung cấp thông tin về doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho Hệ thống theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư này. Ngay sau khi nhận được thông tin về doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng do cơ quan thuế truyền đến Hệ thống, cơ quan hải quan (Tổng cục Hải quan) gửi tài 	<p>người nước ngoài (sau đây gọi tắt là Hệ thống) là hệ thống tích hợp, lưu trữ, trao đổi thông tin liên quan đến việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân được quy định tại Thông tư này do Cục Hải quan chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý và vận hành.</p> <p>2. Các đối tượng được truy cập, kết nối và trao đổi thông tin với Hệ thống:</p> <ol style="list-style-type: none"> Cơ quan hải quan; Cơ quan thuế; Ngân hàng thương mại; Doanh nghiệp bán hàng. <p>3. Truy cập, kết nối và trao đổi thông tin qua Hệ thống:</p> <ol style="list-style-type: none"> Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này sử dụng tài khoản cơ quan hải quan cấp để truy cập Hệ thống. Cơ quan thuế thực hiện kết nối, trao đổi và cung cấp thông tin về doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho Hệ thống theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này. Hệ thống kết nối với Hệ thống Hóa đơn điện tử của cơ quan thuế. Ngay sau khi nhận được thông tin về doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng do cơ quan thuế cung cấp, thông tin của Ngân hàng thương mại khi đăng ký là đại lý hoàn thuế, cơ quan hải quan (Cục Hải quan) gửi tài khoản, mật khẩu truy cập Hệ thống cho doanh nghiệp qua địa chỉ thư điện tử hoặc số điện thoại đã được doanh nghiệp đăng ký với cơ quan thuế và ngân hàng thương mại đã đăng ký với cơ quan hải quan. Doanh nghiệp bán hàng, ngân hàng thương mại, cơ quan thuế truy cập Hệ thống và thay đổi mật khẩu truy cập Hệ thống.. 	<p>đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014. Để thuận tiện trong việc kiểm tra hoàn thuế, Cục Hải quan đề xuất bổ sung nội dung liên quan đến việc Hệ thống quản lý hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài kết nối với Hệ thống hoá đơn điện tử của cơ quan thuế (điểm c khoản 2 Điều 3 dự thảo Thông tư nêu trên) đồng thời bổ sung quy định việc cơ quan hải quan, cơ quan thuế ban hành chuẩn định dạng thông điệp dữ liệu trao đổi, kết nối thông tin giữa hệ thống của hai bên (điểm h khoản 2 Điều 3 dự thảo Thông tư).</p>
--	--	--

<p>khoản và mật khẩu truy cập Hệ thống cho doanh nghiệp qua địa chỉ thư điện tử đã được doanh nghiệp đăng ký.</p> <p>d) Doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng truy cập Hệ thống và thay đổi mật khẩu truy cập Hệ thống.</p> <p>đ) Việc truy cập, trao đổi thông tin giữa các đơn vị, tổ chức qua Hệ thống phải đảm bảo đúng thẩm quyền và phải ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p>	<p>g. Việc truy cập, trao đổi thông tin giữa các đơn vị, tổ chức qua Hệ thống phải đảm bảo đúng thẩm quyền và phải ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>h. Cơ quan hải quan, cơ quan thuế ban hành chuẩn định dạng thông điệp dữ liệu trao đổi, kết nối thông tin giữa hệ thống của hai bên.</p>	
<p>Điều 5. Quyền, nghĩa vụ của người nước ngoài</p> <p>1. Được hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa đáp ứng quy định tại Điều 11 Thông tư này.</p> <p>2. Được hướng dẫn, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi về thuế.</p> <p>3. Kiểm tra các thông tin ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế (sau đây gọi tắt là hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế) do doanh nghiệp bán hàng lập khi mua hàng theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư này.</p> <p>4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp, trung thực của hộ chiếu, giấy tờ nhập, xuất cảnh xuất trình cho doanh nghiệp bán hàng khi mua hàng; hộ chiếu, giấy tờ nhập xuất cảnh, hàng hóa, hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế xuất trình cho cơ quan hải quan và hồ sơ xuất trình cho ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế khi</p>	<p>Điều 4. Quyền, trách nhiệm của người nước ngoài</p> <p>1. Được hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa đáp ứng quy định tại khoản 1 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.</p> <p>2. Được hướng dẫn, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi về thuế.</p> <p>3. Kiểm tra các thông tin ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế (sau đây gọi tắt là hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế) do doanh nghiệp bán hàng lập khi mua hàng.</p> <p>4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp, trung thực của hộ chiếu, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế xuất trình cho doanh nghiệp bán hàng khi mua hàng; hộ chiếu, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, hàng hóa, hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế xuất trình cho cơ quan hải quan và hồ sơ xuất trình cho ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế khi xuất cảnh.</p> <p>5. Nộp hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và xuất trình hàng hóa chậm nhất 30 phút để cơ quan hải quan kiểm tra trước khi tàu bay/tàu biển khởi hành.</p> <p>6. Khiếu nại, khởi kiện quyết định hành chính, hành vi</p>	<p>Nội dung trên được kế thừa từ Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014.</p>

<p>xuất cảnh.</p> <p>5. Nộp hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và xuất trình hàng hóa chậm nhất 30 phút để cơ quan hải quan kiểm tra trước khi tàu bay/tàu biển khởi hành.</p> <p>6. Khiếu nại, khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình.</p> <p>7. Tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật của công chức hải quan, công chức thuế và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</p>	<p>hành chính liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình.</p> <p>7. Tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật của công chức hải quan, công chức thuế và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</p>	
<p>Điều 6 Thông tư số 72/2014/TT-BTC, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 92/2019/TT-BTC:</p> <p>Điều 6. Quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng</p> <p>1. Được áp dụng các hình thức tuyên truyền, quảng cáo bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh phù hợp với quy định của pháp luật về quảng cáo.</p> <p>2. Đăng ký việc bán hàng đúng địa chỉ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đăng ký bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng. Trường hợp điều chỉnh hoặc chấm dứt bán hàng hoàn thuế, phải thực hiện điều chỉnh hoặc chấm dứt theo quy định tại Điều 14 Thông tư này.</p> <p>3. Trưng Biễn thông báo doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng (nội dung thể hiện bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh) và gỡ bỏ Biễn thông báo doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng khi chấm dứt việc</p>	<p>Điều 5. Quyền, trách nhiệm của doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng</p> <p>1. Được áp dụng các hình thức tuyên truyền, quảng cáo bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh phù hợp với quy định của pháp luật về quảng cáo.</p> <p>2. Đăng ký việc bán hàng đúng địa chỉ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đăng ký bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng. Trường hợp điều chỉnh hoặc chấm dứt bán hàng hoàn thuế, phải thực hiện điều chỉnh hoặc chấm dứt theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.</p> <p>3. Trưng Biễn thông báo doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng (nội dung thể hiện bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh) và gỡ bỏ Biễn thông báo doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng khi chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế.</p> <p>4. Được cơ quan thuế, cơ quan hải quan hướng dẫn việc thực hiện liên quan đến hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.</p> <p>5. Hỗ trợ, hướng dẫn người nước ngoài thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài</p>	<p>Ngày 14/8/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 2819/QĐ-BTC về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “xây dựng hệ thống CNTT thực hiện hải quan số”. Theo đó, Cục Hải quan dự kiến tháng 01/2027 sẽ triển khai các cấu phần phục vụ thông quan hàng hóa XK, NK và hoàn thiện việc xây dựng Hệ thống tổng thể vào tháng 7/2027. Đối với nghiệp vụ hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài, Cục Hải quan dự kiến sẽ tăng cường ứng dụng CNTT trong quá trình thực hiện hoàn thuế nhằm nâng cao hơn nữa tính tự động, cắt giảm thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động hoàn thuế của người nước ngoài, góp phần quảng bá hình ảnh của Việt Nam đối với du khách nước ngoài khi đến du lịch</p>

<p>bán hàng hoàn thuế.</p> <p>4. Được cơ quan thuế, cơ quan hải quan hướng dẫn việc thực hiện liên quan đến hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.</p> <p>5. Hỗ trợ, hướng dẫn người nước ngoài thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh theo hướng dẫn tại Thông tư này.</p> <p>6. Căn cứ các thông tin trên hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập xuất cảnh còn giá trị và hàng hóa được mua, doanh nghiệp bán hàng lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế cho hàng hóa quy định tại Điều 11 Thông tư này trên Hệ thống hoặc phần mềm của doanh nghiệp kết nối với Hệ thống, nhập đầy đủ thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư này, ký số, truyền các thông tin về hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế theo quy định tại mục II.1 Phụ lục 10 Thông tư này cho cơ quan hải quan, in hóa đơn và giao cho người nước ngoài. Chứng từ in ra có giá trị như chứng từ điện tử.</p> <p>Trường hợp Hệ thống xảy ra sự cố, doanh nghiệp không truy cập được vào Hệ thống, doanh nghiệp lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư này, ký, đóng dấu và giao cho người nước ngoài. Chứng từ in ra là cơ sở để cơ quan hải quan kiểm tra đối chiếu với hàng hóa của người nước ngoài.</p> <p>Ngay sau khi Hệ thống hoạt động bình thường, doanh nghiệp bán hàng cập nhật các thông tin đã lập tại hóa đơn giấy vào Hệ thống.</p>	<p>mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh.</p> <p>6. Căn cứ các thông tin trên hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế còn giá trị và hàng hoá được mua, doanh nghiệp bán hàng lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế cho hàng hóa quy định tại khoản 1 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP trên Hệ thống hoặc phần mềm của doanh nghiệp kết nối với Hệ thống, nhập đầy đủ thông tin, ký số, truyền các thông tin về hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế theo quy định tại Phụ lục VI Thông tư này cho cơ quan hải quan, in hóa đơn và giao cho người nước ngoài. Hoá đơn in ra có giá trị như hoá đơn điện tử.</p> <p>Trường hợp Hệ thống, xảy ra sự cố, doanh nghiệp không truy cập được vào Hệ thống, doanh nghiệp lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế, ký, đóng dấu và giao cho người nước ngoài. Hoá đơn in ra là cơ sở để cơ quan hải quan kiểm tra đối chiếu với hàng hóa của người nước ngoài.</p> <p>Ngay sau khi Hệ thống hoạt động bình thường, doanh nghiệp bán hàng cập nhật các thông tin đã lập tại hóa đơn giấy vào Hệ thống như trường hợp lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế trên Hệ thống. Hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế được cập nhật trên Hệ thống phải đảm bảo trùng khớp về số, ký hiệu, nội dung thể hiện trên hóa đơn giấy.</p> <p>Trường hợp khi Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan đi vào hoạt động thì doanh nghiệp bán hàng thực hiện tải hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế đã lập trên Hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế lên Hệ thống và truyền cho cơ quan hải quan, in hóa đơn và giao cho người nước ngoài. Hóa đơn in ra có giá trị như hóa đơn điện tử.</p> <p>7. In, phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế điện tử theo đúng quy định tại pháp luật về quản lý hóa đơn.</p> <p>8. Được cấp tài khoản truy cập và tham gia vào Hệ thống theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.</p>	<p>tại Việt Nam.</p> <p>Do đó, để phục vụ cho Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan đi vào hoạt động, ngoài các nội dung được kế thừa tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 và Thông tư số 92/2019/TT-BTC quy định trách nhiệm của doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT, Cục Hải quan trình Bộ bổ sung thêm nội dung tại khoản 6 Điều 5 (quy định trách nhiệm của doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT)</p>
--	---	---

<p>thống như trường hợp lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế trên Hệ thống. Hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế được cập nhật trên Hệ thống phải đảm bảo trùng khớp về số, ký hiệu, nội dung thể hiện trên hóa đơn giấy.</p> <p>7. In, phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế điện tử theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư này.</p> <p>8. Được cấp tài khoản truy cập và tham gia vào Hệ thống theo quy định tại Điều 4a Thông tư này.”</p>	<p>9. Báo cáo định kỳ hàng quý cho cơ quan thuế về việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng theo Phụ lục IV Thông tư này.</p> <p>10. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.</p>	
<p>Điều 7. Quyền, nghĩa vụ của ngân hàng thương mại</p> <p>1. Được cơ quan hải quan, cơ quan thuế hướng dẫn việc triển khai thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.</p> <p>2. Trưng Biểu thông báo ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại quầy làm thủ tục hoàn thuế (nội dung thể hiện bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh) và gỡ bỏ Biểu thông báo ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng khi chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế.</p> <p>3. Được hưởng tiền phí dịch vụ hoàn thuế khi thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo quy định tại Điều 12 Thông tư này.</p> <p>4. Kê khai, nộp các khoản thuế theo quy định đối với số tiền phí dịch vụ hoàn thuế được hưởng khi thực hiện hoàn thuế giá trị</p>	<p>Điều 6. Quyền, trách nhiệm của ngân hàng thương mại</p> <p>1. Được cơ quan hải quan, cơ quan thuế hướng dẫn việc triển khai thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.</p> <p>2. Trưng Biểu thông báo ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại quầy làm thủ tục hoàn thuế (nội dung thể hiện bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh) và gỡ bỏ Biểu thông báo ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng khi chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế.</p> <p>3. Được hưởng tiền phí dịch vụ hoàn thuế khi thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP.</p> <p>4. Kê khai, nộp các khoản thuế theo quy định đối với số tiền phí dịch vụ hoàn thuế được hưởng khi thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.</p> <p>5. Kiểm tra hồ sơ hoàn thuế, bố trí nhân sự, cơ sở vật chất, ứng trước và thực hiện hoàn trả tiền thuế giá trị gia tăng</p>	<p>Thời gian qua khi thực hiện việc hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài, có phát sinh việc nhiều ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế khi Bộ Tài chính chưa lựa chọn được ngân hàng thương mại khác thay thế, dẫn đến việc không có đại lý hoàn thuế để trả tiền hoàn thuế cho khách tại sân bay quốc tế. Do đó, Cục Hải quan đề xuất quy định trách nhiệm của ngân hàng thương mại được chấm dứt là đại lý hoàn thuế khi Bộ Tài chính chọn được ngân hàng thương mại khác thay thế tại khoản 9 Điều 6 dự thảo Thông tư như sau:</p> <p>“9) Được chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế khi Bộ Tài chính chọn được ngân hàng</p>

<p>gia tăng cho người nước ngoài.</p> <p>5. Kiểm tra hồ sơ hoàn thuế, bố trí nhân sự, cơ sở vật chất, ứng trước và thực hiện hoàn trả tiền thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài, làm thủ tục thanh toán với cơ quan thuế theo đúng quy định tại Điều 21 Thông tư này.</p> <p>6. Bán ngoại tệ tự do chuyển đổi cho người nước ngoài được hoàn thuế khi người nước ngoài yêu cầu chuyển đổi số tiền thuế giá trị gia tăng được hoàn sang ngoại tệ, thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>7. Lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và hồ sơ thanh toán tiền ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>8. Thông báo thông tin vi phạm phát hiện qua công tác kiểm tra hồ sơ hoàn thuế cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.</p> <p>9. Được cấp tài khoản truy cập và tham gia vào Hệ thống theo quy định tại Điều 4a Thông tư này.</p> <p>10. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.</p>	<p>cho người nước ngoài, làm thủ tục thanh toán với cơ quan thuế theo đúng quy định.</p> <p>6. Bán ngoại tệ tự do chuyển đổi cho người nước ngoài được hoàn thuế khi người nước ngoài yêu cầu chuyển đổi số tiền thuế giá trị gia tăng được hoàn sang ngoại tệ, thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>7. Lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và hồ sơ thanh toán tiền ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>8. Thông báo thông tin vi phạm phát hiện qua công tác kiểm tra hồ sơ hoàn thuế cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.</p> <p>9. Được chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế khi Bộ Tài chính chọn được ngân hàng thương mại khác thay thế.</p> <p>10. Được cấp tài khoản truy cập và tham gia vào Hệ thống theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.</p> <p>11. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.</p>	<p><i>thương mại khác thay thế”</i></p>
<p>Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan hải quan</p> <p>1. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn,</p>	<p>Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan hải quan</p> <p>1. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, giải thích, cung</p>	<p>Tại dự thảo Thông tư bổ sung trách nhiệm của cơ quan hải quan:</p>

giải thích, cung cấp thông tin liên quan đến việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

2. Kiểm tra hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập xuất cảnh, hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế, kiểm tra hàng hóa người nước ngoài xuất trình tại địa điểm kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế.

3. Chi cục trưởng Chi cục hải quan quyết định việc tiếp nhận hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và hàng hóa xuất trình chậm sau thời hạn quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư này.

4. Tổng cục Hải quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị của ngân hàng thương mại, trình Bộ Tài chính lựa chọn Ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế theo đúng quy định tại Điều 15 Thông tư này và tiếp nhận hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, trình Bộ Tài chính lựa chọn sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài đảm bảo hiệu quả kinh tế, đáp ứng yêu cầu quản lý.

6. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước, Cục Thuế đồng cấp rà soát, đối chiếu số tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước hoàn trả người nước ngoài, tiền phí dịch vụ hoàn thuế đã thanh toán cho ngân hàng thương mại để đảm bảo khớp đúng số liệu giữa các bên.

5. Cập nhật thông tin theo các chỉ tiêu quy định tại mục II.2 Phụ lục 10 Thông tư này vào Hệ thống.

cấp thông tin liên quan đến việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

2. Kiểm tra hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập xuất cảnh, hoá đơn kiêm tờ khai hoàn thuế, kiểm tra hàng hoá người nước ngoài xuất trình tại địa điểm kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế.

3. Đội trưởng Hải quan cửa khẩu quyết định việc tiếp nhận hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và hàng hóa xuất trình chậm sau thời hạn quy định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư này.

4. Cục Hải quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị của ngân hàng thương mại, trình Bộ Tài chính lựa chọn Ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế theo đúng quy định tại Điều 12 Thông tư này; tiếp nhận hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, trình Bộ Tài chính lựa chọn sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo quy định tại Điều 14 Thông tư này và trình Bộ Tài chính tạm dừng, chấm dứt việc áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại các sân bay, cảng biển quốc tế theo quy định tại Điều 15 Thông tư này.

5. Hải quan cửa khẩu cập nhật thông tin theo các chỉ tiêu quy định tại Phụ lục 6 Thông tư này vào Hệ thống.

6. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước, Thuế tỉnh, thành phố đồng cấp rà soát, đối chiếu số ngân sách nhà nước đã thanh toán cho ngân hàng thương mại số tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước hoàn trả người nước ngoài, tiền phí dịch vụ hoàn thuế đã thanh toán cho ngân hàng thương mại (khi đối chiếu có danh sách chi tiết kèm theo) để đảm bảo khớp đúng số liệu giữa các bên.

7. Cục Hải quan xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống theo quy định tại Điều 3 Thông tư này. Trường hợp Hệ thống xảy ra sự cố, cơ quan hải quan thông báo theo mẫu ban hành kèm theo Phụ lục V Thông tư này trên Trang thông tin điện tử hải quan

- Trình Bộ Tài chính tạm dừng, chấm dứt việc áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại các sân bay, cảng biển quốc tế tại khoản 4 Điều 7 dự thảo Thông tư.

- Trình Bộ Tài chính tạm dừng, chấm dứt việc áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại các sân bay, cảng biển quốc tế tại khoản 4 Điều 7 dự thảo Thông tư.

- Kết nối Hệ thống với Hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế tại khoản 8 Điều 7 dự thảo Thông tư.

7. Xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống theo quy định tại Điều 4a Thông tư này. Trường hợp Hệ thống xảy ra sự cố, cơ quan hải quan thông báo theo mẫu ban hành kèm theo Phụ lục 11 Thông tư này trên Trang thông tin điện tử hải quan (www.customs.gov.vn) để các đơn vị có liên quan biết.

7a. Ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo, cơ quan hải quan thông báo bằng văn bản với Cục thuế quản lý doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng các trường hợp sau:

a) Doanh nghiệp không lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế theo mẫu ban hành kèm theo Phụ lục 3 Thông tư này trên Hệ thống hoặc lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế nhưng không truyền đến Hệ thống trừ trường hợp Hệ thống xảy ra sự cố theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư này;

b) Doanh nghiệp lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế với các thông tin không đầy đủ, chính xác theo quy định tại Phụ lục 3 Thông tư này hoặc không đầy đủ, chính xác, khớp đúng với hàng hóa thực tế;

c) Doanh nghiệp vi phạm các quy định về việc hoàn thuế giá trị gia tăng tại Thông tư này.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài trong phạm vi trách nhiệm được giao.

9. Xử phạt, kiến nghị cơ quan có thẩm

(www.customs.gov.vn) để các đơn vị có liên quan biết.

8. Kết nối Hệ thống với Hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế.

9. Ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo, cơ quan hải quan thông báo bằng văn bản với Thuế tỉnh, thành phố quản lý doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng các trường hợp sau:

a. Doanh nghiệp không lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế trên Hệ thống hoặc lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế nhưng không truyền đến Hệ thống trừ trường hợp Hệ thống xảy ra sự cố theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư này;

b. Doanh nghiệp lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế với các thông tin không đầy đủ, chính xác theo quy định tại pháp luật về quản lý hóa đơn hoặc không đầy đủ, chính xác, khớp đúng với hàng hóa thực tế;

c. Doanh nghiệp vi phạm các quy định về việc hoàn thuế giá trị gia tăng tại Thông tư này.

10. Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài trong phạm vi trách nhiệm được giao.

11. Xử phạt, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt các hành vi vi phạm quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của Luật Quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

<p>quyền xử phạt các hành vi vi phạm quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo quy định của pháp luật.</p> <p>10. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của Luật Quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.</p>		
<p>Điều 9 Thông tư số 72/2014/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 92/2019/TT-BTC:</p> <p>Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan thuế</p> <p>1. Hỗ trợ, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, giải thích, cung cấp thông tin liên quan đến việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.</p> <p>2. Tiếp nhận hồ sơ, lựa chọn doanh nghiệp bán hàng theo đúng quy định tại Điều 13 Thông tư này. Thực hiện công khai Danh sách doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế và Cục thuế nơi công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất là đầu giờ ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày ban hành văn bản công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 13 Thông tư này; đồng thời ký số và truyền thông tin về doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng quy định tại mục II.4 Phụ lục 10 Thông tư này đến Hệ thống theo phương thức điện tử.</p> <p>2a. Ngay sau khi nhận được thông tin của cơ quan hải quan về doanh nghiệp bán</p>	<p>Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan thuế</p> <p>1. Hỗ trợ, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, giải thích, cung cấp thông tin liên quan đến việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.</p> <p>2. Tiếp nhận hồ sơ, lựa chọn doanh nghiệp bán hàng theo đúng quy định tại Điều 10 Thông tư này. Thực hiện công khai Danh sách doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng trên Trang thông tin điện tử của Cục Thuế và Thuế tỉnh, thành phố nơi công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất là đầu giờ ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày ban hành văn bản công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 10 Thông tư này; đồng thời ký số và truyền thông tin về doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng quy định Phụ lục VI Thông tư này đến Hệ thống theo phương thức điện tử.</p> <p>3. Ngay sau khi nhận được thông tin của cơ quan hải quan về doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định tại khoản 9 Điều 7 Thông tư này, cơ quan thuế có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu thông tin và xử lý theo quy định.</p> <p>Trường hợp doanh nghiệp bán hàng không lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế theo quy định tại pháp luật về quản lý hóa đơn trên Hệ thống hoặc lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế nhưng không truyền đến Hệ thống thì trên cơ sở thông tin của cơ quan hải quan cung cấp, cơ quan thuế lập biên bản vi phạm. Trường hợp doanh nghiệp bán hàng không lập hóa</p>	<p>Tại dự thảo Thông tư bổ sung trách nhiệm của cơ quan thuế</p> <p>- Tham gia, kết nối vào Hệ thống quản lý hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài tại khoản 9 Điều 8 dự thảo Thông tư.</p> <p>- Kết nối Hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế với Hệ thống tại khoản 10 Điều 8 dự thảo Thông tư.</p>

hàng hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định tại khoản 7 Điều 8 Thông tư này, cơ quan thuế có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu thông tin và xử lý theo quy định.

Trường hợp doanh nghiệp bán hàng không lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế theo mẫu ban hành kèm theo Phụ lục 3 Thông tư này trên Hệ thống hoặc lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế nhưng không truyền đến Hệ thống thì trên cơ sở thông tin của cơ quan hải quan cung cấp, cơ quan thuế lập biên bản vi phạm. Trường hợp doanh nghiệp bán hàng không lập hóa đơn theo Phụ lục 3 hoặc lập nhưng không truyền đến Hệ thống lần thứ hai thì cơ quan thuế thực hiện xử phạt hành chính về thuế, hóa đơn (nếu có hành vi vi phạm về thuế, hóa đơn), đồng thời xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư này.

3. Kiểm tra hồ sơ, làm thủ tục thanh toán số tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước hoàn trả cho người nước ngoài và tiền phí dịch vụ hoàn thuế ngân hàng thương mại được hưởng để Kho bạc Nhà nước làm thủ tục chuyển tiền theo hướng dẫn tại Thông tư này.

4. Lưu trữ hồ sơ thanh toán tiền thuế giá trị gia tăng, tiền phí dịch vụ hoàn thuế ngân hàng thương mại được hưởng theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì phối hợp với Kho bạc Nhà nước, Cục Hải quan đồng cấp rà soát, đối chiếu số tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước hoàn trả người nước ngoài (khi đối chiếu có danh sách chi tiết kèm

đơn theo quy định tại pháp luật về quản lý hóa đơn hoặc lập nhưng không truyền đến Hệ thống lần thứ hai thì cơ quan thuế thực hiện xử phạt hành chính về thuế, hóa đơn (nếu có hành vi vi phạm về thuế, hóa đơn), đồng thời xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư này.

4. Kiểm tra hồ sơ, làm thủ tục thanh toán số tiền thuế giá trị gia tăng mà ngân hàng thương mại đã ứng trước để hoàn trả cho người nước ngoài và tiền phí dịch vụ hoàn thuế ngân hàng thương mại được hưởng để Kho bạc Nhà nước làm thủ tục chuyển tiền theo quy định.

5. Lưu trữ hồ sơ thanh toán tiền thuế giá trị gia tăng, tiền phí dịch vụ hoàn thuế ngân hàng thương mại được hưởng theo quy định của pháp luật.

6. Chủ trì phối hợp với Kho bạc Nhà nước, Chi cục Hải quan khu vực đồng cấp rà soát, đối chiếu số ngân sách nhà nước đã thanh toán cho ngân hàng thương mại số tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước hoàn trả người nước ngoài, tiền phí dịch vụ hoàn thuế đã thanh toán cho ngân hàng thương mại (khi đối chiếu có danh sách chi tiết kèm theo) để đảm bảo khớp đúng số liệu giữa các bên.

7. Xử phạt các hành vi vi phạm quy định về hóa đơn theo quy định của pháp luật.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài trong phạm vi trách nhiệm được giao.

9. Tham gia, kết nối vào Hệ thống theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

10. Phối hợp với cơ quan hải quan để thực hiện kết nối Hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế với Hệ thống

11. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của Luật Quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

<p>theo), tiền phí dịch vụ hoàn thuế đã thanh toán cho ngân hàng thương mại để đảm bảo khớp đúng số liệu giữa các bên.</p> <p>6. Xử phạt các hành vi vi phạm quy định về hóa đơn theo quy định của pháp luật.</p> <p>7. Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài trong phạm vi trách nhiệm được giao.</p> <p>8. Tham gia, kết nối vào Hệ thống theo quy định tại Điều 4a Thông tư này.</p> <p>9. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của Luật Quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.</p>		
<p>Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của Kho bạc Nhà nước</p> <p>1. Chuyển cho ngân hàng thương mại số tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước và tiền phí dịch vụ hoàn thuế ngân hàng thương mại được hưởng theo hướng dẫn tại Thông tư này.</p> <p>2. Định kỳ tháng, năm, Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh đối chiếu, xác nhận báo cáo kế toán hoàn thuế giá trị gia tăng với cơ quan thuế đồng cấp theo quy định.</p> <p>3. Lưu trữ hồ sơ chuyển tiền hoàn trả số tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước và tiền phí dịch vụ hoàn thuế ngân hàng thương mại được hưởng theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thanh toán thuế giá trị gia tăng</p>	<p>Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của Kho bạc Nhà nước</p> <p>1. Chuyển cho ngân hàng thương mại số tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước và tiền phí dịch vụ hoàn thuế ngân hàng thương mại được hưởng theo hướng dẫn tại Thông tư này.</p> <p>2. Định kỳ tháng, năm, Kho bạc Nhà nước đối chiếu, xác nhận báo cáo số liệu hoàn thuế giá trị gia tăng với cơ quan thuế theo quy định.</p> <p>3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thanh toán thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài trong phạm vi trách nhiệm được giao.</p> <p>4. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Căn cứ ý kiến của Kho bạc Nhà nước, Bộ Tài chính bỏ quy định tại khoản 3 Thông tư số 72/2014/TT-BTC về việc “<i>Lưu trữ hồ sơ chuyển tiền hoàn trả số tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước và tiền phí dịch vụ hoàn thuế ngân hàng thương mại được hưởng theo quy định của pháp luật</i>”.</p>

<p>cho người nước ngoài trong phạm vi trách nhiệm được giao.</p> <p>(Khoản 5 đã bị bãi bỏ tại Điều 2 Thông tư 92/2019/TT-BTC)</p> <p>6. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.</p>		
<p>Điều 13. Điều kiện, hồ sơ, thủ tục lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng</p> <p>1. Để được lựa chọn là doanh nghiệp bán hàng, doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, có đăng ký bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng, kinh doanh các mặt hàng được hoàn thuế theo quy định tại Điều 11 Thông tư này tại một trong các địa điểm sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trụ sở chính của doanh nghiệp; - Chi nhánh, cửa hàng của doanh nghiệp; - Địa điểm đặt đại lý bán hàng cho doanh nghiệp. <p>b) Thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật; kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.</p> <p>c) Cam kết tham gia vào Hệ thống theo quy định tại Điều 4a Thông tư này.</p> <p>2. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bán</p>	<p>Điều 10. Điều kiện, hồ sơ, thủ tục lựa chọn doanh nghiệp bán hàng -hoàn thuế giá trị gia tăng</p> <p>1. Doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, có đăng ký bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng, kinh doanh các mặt hàng được hoàn thuế theo quy định tại khoản 1 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP tại một trong các địa điểm sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trụ sở chính của doanh nghiệp; - Chi nhánh, cửa hàng của doanh nghiệp; - Địa điểm đặt đại lý bán hàng cho doanh nghiệp. <p>- Địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>b. Thực hiện chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật; kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.</p> <p>c. Cam kết tham gia vào Hệ thống theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.</p> <p>2. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng:</p> <p>a. Công văn đăng ký tham gia bán hàng theo mẫu quy định tại Phụ lục I Thông tư này;</p> <p>b. Hợp đồng bán hàng đại lý ký giữa doanh nghiệp đăng ký bán hàng với cửa hàng bán hàng đại lý cho doanh</p>	<p>1. Căn cứ thẩm quyền được giao tại dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế, để phù hợp với khoản 3 Điều 44 Luật Doanh nghiệp, Bộ Tài chính bổ sung thêm “địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp” là nơi đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT tại điểm a khoản 1 dự thảo Thông tư.</p> <p>2. Thay đổi tên các đơn vị thuộc Cục Thuế để phù hợp với cơ cấu tổ chức của các bên.</p>

hàng hoàn thuế:

a) Công văn đăng ký tham gia bán hàng theo mẫu quy định tại Phụ lục I Thông tư này;

b) Hợp đồng bán hàng đại lý ký giữa doanh nghiệp đăng ký bán hàng với cửa hàng bán hàng đại lý cho doanh nghiệp (đối với trường hợp là cửa hàng đại lý bán hàng cho doanh nghiệp): 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận “sao y” của doanh nghiệp.

3. Thủ tục chọn doanh nghiệp:

a) Doanh nghiệp gửi hồ sơ đăng ký đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế tại chi nhánh, cửa hàng của doanh nghiệp khác tỉnh, thành phố với trụ sở chính thì chi nhánh, cửa hàng gửi hồ sơ đăng ký đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, cửa hàng của doanh nghiệp;

b) Cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho doanh nghiệp bổ sung hồ sơ;

- Nếu hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ có văn bản trả lời cho doanh nghiệp;

- Nếu hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện quy định, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy

định (đối với trường hợp là cửa hàng đại lý bán hàng cho doanh nghiệp): 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận “sao y” của doanh nghiệp.

3. Thủ tục chọn doanh nghiệp:

a. Doanh nghiệp gửi hồ sơ đăng ký đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế tại chi nhánh, cửa hàng của doanh nghiệp khác tỉnh, thành phố với trụ sở chính thì chi nhánh, cửa hàng gửi hồ sơ đăng ký đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, cửa hàng của doanh nghiệp;

b. Cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho doanh nghiệp bổ sung hồ sơ;

- Nếu hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ có văn bản trả lời cho doanh nghiệp;

- Nếu hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện quy định, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Thuế tỉnh, thành phố, Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính có văn bản công nhận theo Phụ lục II Thông tư này và gửi cho doanh nghiệp (đối với trường hợp cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp là Thuế tỉnh, thành phố) hoặc Thuế cơ sở gửi hồ sơ đề nghị Thuế tỉnh, thành phố, Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính có văn bản công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng (đối với trường hợp cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp là Thuế cơ sở). Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Thuế cơ sở, Thuế tỉnh, thành phố, Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính có văn bản công nhận theo mẫu ban hành kèm theo Phụ

<p>định, Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính có văn bản công nhận theo mẫu ban hành kèm theo Phụ lục 2 Thông tư này và gửi cho doanh nghiệp (đối với trường hợp cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp là Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) hoặc Chi cục thuế gửi hồ sơ đề nghị Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính có văn bản công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng (đối với trường hợp cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp là Chi cục thuế). Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Chi cục thuế, Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính có văn bản công nhận theo mẫu ban hành kèm theo Phụ lục 2 Thông tư này và gửi cho doanh nghiệp.</p>	<p>lục II Thông tư này và gửi cho doanh nghiệp.</p>	
<p>Điều 14. Đăng ký điều chỉnh, chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng</p> <p>Trường hợp doanh nghiệp đã được Cục Thuế địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính thông báo đủ điều kiện bán hàng, nếu có điều chỉnh hoặc chấm dứt việc đăng ký bán hàng hoàn thuế thì xử lý như sau:</p> <p>1. Trường hợp điều chỉnh việc bán hàng hoàn thuế:</p> <p>a) Doanh nghiệp gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp công văn đăng ký điều chỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục 8 Thông tư này;</p>	<p>Điều 11. Đăng ký điều chỉnh, chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng</p> <p>Trường hợp doanh nghiệp đã được Thuế tỉnh, thành phố/Chi cục Thuế quản lý doanh nghiệp lớn nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính thông báo đủ điều kiện bán hàng, nếu có điều chỉnh hoặc chấm dứt việc đăng ký bán hàng hoàn thuế thì xử lý như sau:</p> <p>1. Trường hợp điều chỉnh việc bán hàng hoàn thuế:</p> <p>a. Doanh nghiệp gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp công văn đăng ký điều chỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục III Thông tư này; Hợp đồng bán hàng đại lý ký giữa doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế với cửa hàng nhận bán hàng đại lý cho doanh nghiệp (đối với trường hợp là cửa hàng đại lý bán hàng cho doanh nghiệp): 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận</p>	<p>Thay đổi tên các đơn vị thuộc Cục Thuế để phù hợp với cơ cấu tổ chức của các bên.</p>

Hợp đồng bán hàng đại lý ký giữa doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế với cửa hàng nhận bán hàng đại lý cho doanh nghiệp (đối với trường hợp là cửa hàng đại lý bán hàng cho doanh nghiệp): 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;

b) Thủ tục thực hiện như quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư này.

2. Trường hợp chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế:

a) Chậm nhất là 30 ngày trước ngày chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế, doanh nghiệp gửi công văn thông báo chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp;

b) Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được công văn của doanh nghiệp, cơ quan thuế quản lý trực tiếp kiểm tra, có văn bản báo cáo Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính để Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có văn bản gửi doanh nghiệp, cơ quan hải quan, ngân hàng thương mại thông báo về việc chấm dứt bán hàng hoàn thuế đối với doanh nghiệp.

Doanh nghiệp tháo bỏ Biển thông báo doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài đã dán tại cửa hàng khi chấm dứt bán hàng hoàn thuế.

3. Trường hợp doanh nghiệp vi phạm các quy định về việc hoàn thuế giá trị gia tăng, tùy hành vi và mức độ vi phạm, Cục

của doanh nghiệp;

b. Thủ tục thực hiện như quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư này.

2. Trường hợp chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế:

a. Chậm nhất là 30 ngày trước ngày chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế, doanh nghiệp gửi công văn thông báo chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp;

b. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được công văn của doanh nghiệp, cơ quan thuế quản lý trực tiếp kiểm tra, có văn bản báo cáo Thuế tỉnh, thành phố /Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính để Thuế tỉnh, thành phố /Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn có văn bản gửi doanh nghiệp, cơ quan hải quan, ngân hàng thương mại thông báo về việc chấm dứt bán hàng hoàn thuế đối với doanh nghiệp.

Doanh nghiệp tháo bỏ Biển thông báo doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài đã dán tại cửa hàng khi chấm dứt bán hàng hoàn thuế.

3. Trường hợp doanh nghiệp vi phạm các quy định về việc hoàn thuế giá trị gia tăng, tùy hành vi và mức độ vi phạm, Thuế tỉnh, thành phố/ Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn xử lý theo quy định. Trường hợp doanh nghiệp bị lập biên bản đến lần thứ hai về hành vi không lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế theo quy định về pháp luật quản lý hóa đơn hoặc lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế nhưng không truyền đến Hệ thống, ngoài việc xử lý vi phạm hành chính (nếu có), Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế, truyền thông tin đến Hệ thống theo phương thức điện tử, đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Thuế tỉnh, thành phố và Cục Thuế.

<p>Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xử lý theo quy định. Trường hợp doanh nghiệp bị lập biên bản đến lần thứ hai về hành vi không lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế theo mẫu ban hành kèm theo Phụ lục 3 Thông tư này hoặc lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế nhưng không truyền đến Hệ thống, ngoài việc xử lý vi phạm hành chính (nếu có), Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế, truyền thông tin đến Hệ thống theo phương thức điện tử, đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Cục Thuế và Tổng cục Thuế.</p>		
<p>Điều 15. Điều kiện, thủ tục lựa chọn Ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng</p> <p>1. Điều kiện: Là ngân hàng thương mại được hoạt động ngoại hối và cung ứng dịch vụ ngoại hối theo quy định của pháp luật về ngoại hối.</p> <p>2. Thủ tục lựa chọn:</p> <p>Ngân hàng thương mại nộp cho Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) các giấy tờ sau đây:</p> <p>a) Công văn đăng ký tham gia đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài, có các thông tin về chữ ký số của ngân hàng thương mại bao gồm số định danh chứng thư số, tên đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thư số, tên người được cấp chứng thư số, ngày hiệu lực, ngày hết hiệu lực, khóa công khai;</p>	<p>Điều 12. Điều kiện, thủ tục lựa chọn Ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng</p> <p>1. Điều kiện: Là ngân hàng thương mại được hoạt động ngoại hối và cung ứng dịch vụ ngoại hối theo quy định của pháp luật về ngoại hối.</p> <p>2. Thủ tục lựa chọn:</p> <p>Ngân hàng thương mại nộp cho Bộ Tài chính (Cục Hải quan) các giấy tờ sau đây:</p> <p>a. Công văn đăng ký tham gia đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài, có các thông tin về chữ ký số của ngân hàng thương mại bao gồm số định danh chứng thư số, tên đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thư số, tên người được cấp chứng thư số, ngày hiệu lực, ngày hết hiệu lực, khóa công khai;</p> <p>b. Văn bản của Ngân hàng Nhà nước cấp cho ngân hàng thương mại được hoạt động ngoại hối và cung ứng dịch vụ ngoại hối: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận “sao y” của ngân hàng thương mại.</p> <p>3. Cục Hải quan tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ do ngân</p>	<p>Nội dung trên được kế thừa từ Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014.</p>

<p>b) Văn bản của Ngân hàng Nhà nước cấp cho ngân hàng thương mại được hoạt động ngoại hối và cung ứng dịch vụ ngoại hối: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận “sao y” của ngân hàng thương mại.</p> <p>3. Tổng cục Hải quan tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ do ngân hàng thương mại gửi.</p> <p>a) Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho ngân hàng bổ sung hồ sơ;</p> <p>b) Nếu hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản trả lời cho ngân hàng;</p> <p>c) Nếu hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện quy định, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) có văn bản thông báo ngân hàng thương mại đủ điều kiện tham gia đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng và cấp tài khoản truy cập Hệ thống cho ngân hàng thương mại.</p> <p>(Khoản 4 đã bị bãi bỏ tại Điều 2 Thông tư số 92/2019/TT-BTC)</p>	<p>hàng thương mại gửi.</p> <p>a. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho ngân hàng bổ sung hồ sơ;</p> <p>b. Nếu hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản trả lời cho ngân hàng;</p> <p>c. Nếu hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện quy định, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Tài chính (Cục Hải quan) có văn bản thông báo ngân hàng thương mại đủ điều kiện tham gia đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng và cấp tài khoản truy cập Hệ thống cho ngân hàng thương mại.</p>	
<p>Điều 16. Chấm dứt đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng</p> <p>1. Trường hợp ngân hàng thương mại đã được Bộ Tài chính có văn bản thông báo đủ điều kiện làm đại lý hoàn thuế, nếu chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế thì thực hiện như sau:</p>	<p>Điều 13. Chấm dứt đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng</p> <p>1. Trường hợp ngân hàng thương mại đã được Bộ Tài chính có văn bản thông báo đủ điều kiện làm đại lý hoàn thuế, nếu chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế thì thực hiện như sau:</p> <p>a. Hồ sơ: Chậm nhất là 60 (sáu mươi) ngày trước ngày chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế, Ngân hàng thương mại gửi Bộ Tài chính (Cục Hải quan) công văn thông báo đề nghị</p>	<p>Nội dung trên được kế thừa từ Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014.</p>

<p>a) Hồ sơ: Chậm nhất là 60 (sáu mươi) ngày trước ngày chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế, Ngân hàng thương mại gửi Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) công văn thông báo đề nghị chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế;</p> <p>b) Thủ tục:</p> <p>b1) Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn của ngân hàng thương mại, Tổng cục Hải quan trình Bộ Tài chính có văn bản thông báo về việc chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế cho ngân hàng thương mại, đồng thời gửi cơ quan thuế, Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị có liên quan;</p> <p>b2) Ngân hàng thương mại tháo bỏ Biển thông báo là ngân hàng đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại quầy làm thủ tục hoàn thuế khi chấm dứt bán hàng hoàn thuế.</p> <p>2. Trường hợp ngân hàng thương mại vi phạm các quy định về việc hoàn thuế giá trị gia tăng tại Thông tư này, Tổng cục Hải quan báo cáo Bộ Tài chính xem xét, quyết định chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế.</p> <p>a) Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) có văn bản yêu cầu chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế cho ngân hàng thương mại, đồng thời gửi cơ quan thuế, Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị có liên quan;</p> <p>b) Ngân hàng thương mại tháo bỏ Biển thông báo là ngân hàng đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại quầy</p>	<p>chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế;</p> <p>b. Thủ tục:</p> <p>b.1. Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn của ngân hàng thương mại, Cục Hải quan trình Bộ Tài chính có văn bản thông báo về việc chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế cho ngân hàng thương mại, đồng thời gửi cơ quan thuế, Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị có liên quan;</p> <p>b.2. Ngân hàng thương mại tháo bỏ Biển thông báo là ngân hàng đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại quầy làm thủ tục hoàn thuế khi chấm dứt bán hàng hoàn thuế.</p> <p>2. Trường hợp ngân hàng thương mại vi phạm các quy định về việc hoàn thuế giá trị gia tăng tại Thông tư này, Cục Hải quan trình Bộ Tài chính xem xét, quyết định chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế.</p> <p>a. Bộ Tài chính (Cục Hải quan) có văn bản yêu cầu chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế cho ngân hàng thương mại, đồng thời gửi cơ quan thuế, Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị có liên quan;</p> <p>b. Ngân hàng thương mại tháo bỏ Biển thông báo là ngân hàng đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại quầy làm thủ tục hoàn thuế khi chấm dứt bán hàng hoàn thuế</p>	
--	---	--

làm thủ tục hoàn thuế khi chấm dứt bán hàng hoàn thuế		
	<p>Điều 14. Điều kiện, thủ tục lựa chọn sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài</p> <p>1. Điều kiện: sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài đảm bảo hiệu quả kinh tế, đáp ứng yêu cầu quản lý.</p> <p>2. Thủ tục lựa chọn:</p> <p>a. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi có sân bay, cảng biển quốc tế có văn bản gửi Bộ Tài chính (Cục Hải quan) đề nghị chọn sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài trong đó đánh giá hiệu quả kinh tế, yêu cầu quản lý.</p> <p>b. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Cục Hải quan trình Bộ Tài chính có văn bản thông báo về việc chọn sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.</p>	Bộ Tài chính quy định theo thẩm quyền được giao tại dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế
	<p>Điều 15. Tạm dừng, chấm dứt sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài</p> <p>Sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài không đảm bảo hiệu quả kinh tế, đáp ứng yêu cầu quản lý thì Bộ Tài chính (Cục Hải quan) có văn bản tạm dừng, chấm dứt việc áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại sân bay, cảng biển quốc tế này.</p>	Bộ Tài chính quy định theo thẩm quyền được giao tại dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế
Điều 4. Địa điểm kiểm tra hàng hóa, kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và địa	Điều 16. Địa điểm kiểm tra hàng hóa, kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và địa điểm trả tiền hoàn thuế giá trị gia tăng	Nội dung trên được kế thừa từ Điều 4 Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài

<p>điểm trả tiền hoàn thuế giá trị gia tăng</p> <p>1. Địa điểm kiểm tra hàng hoá, hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế được đặt trong khu vực làm thủ tục gửi hành lý và/ hoặc khu vực kiểm tra thẻ lên tàu bay/tàu biển và đảm bảo các điều kiện sau:</p> <p>a) Có đủ diện tích mặt bằng cần thiết để sắp xếp, kiểm tra hàng hoá, kiểm tra hoá đơn kiêm tờ khai hoàn thuế;</p> <p>b) Có quầy (hoặc kiốt) riêng, đáp ứng các yêu cầu về an toàn, trật tự.</p> <p>2. Địa điểm trả tiền hoàn thuế giá trị gia tăng được đặt trong khu vực cách ly sân bay quốc tế, khu vực hoàn thuế tại cảng biển quốc tế, có quầy (hoặc kiốt) riêng, đảm bảo các điều kiện về quản lý tiền, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật.</p>	<p>1. Địa điểm kiểm tra hàng hóa, hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế được đặt trong khu vực làm thủ tục gửi hành lý và/ hoặc khu vực kiểm tra thẻ lên tàu bay/tàu biển và đảm bảo các điều kiện sau:</p> <p>a. Có đủ diện tích mặt bằng cần thiết để sắp xếp, kiểm tra hàng hóa, kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế;</p> <p>b. Có quầy (hoặc kiốt) riêng, đáp ứng các yêu cầu về an toàn, trật tự.</p> <p>2. Địa điểm trả tiền hoàn thuế giá trị gia tăng được đặt trong khu vực cách ly sân bay quốc tế, khu vực hoàn thuế tại cảng biển quốc tế, có quầy (hoặc kiốt) riêng, đảm bảo các điều kiện về quản lý tiền, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật.</p>	<p>chính</p>
<p>Điều 25. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2014, thay thế Thông tư số 58/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg ngày 19/1/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài và sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất; Quyết định số 1317/QĐ-BTC</p>	<p>Điều 17. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026.</p> <p>2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản được dẫn chiếu tại Thông tư này thì thực hiện theo các văn bản văn bản mới được ban hành.</p> <p>3. Thông tư này thay thế Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất</p>	<p>Hiệu lực thi hành của Thông tư theo hiệu lực thi hành của Luật Quản lý thuế và thay thế Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh và Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung một</p>

<p>ngày 28/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 58/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện một số nội dung của Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg ngày 19/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài và sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất.</p> <p>2. Trường hợp các văn bản liên quan đề cập tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.</p> <p>3. Quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, cơ quan Hải quan, cơ quan Thuế, doanh nghiệp, người nước ngoài thuộc đối tượng hoàn thuế giá trị gia tăng báo cáo, phản ánh cụ thể về Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) để được hướng dẫn giải quyết.</p>	<p>cảnh và Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính.</p>	<p>số điều tại 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính.</p>
<p>Điều 26. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan căn cứ vào quy định tại Thông tư này ban hành Quy trình thủ tục hải quan về kiểm tra hàng hoá đơn kiểm tờ khai hoàn thuế, hàng hóa của người nước ngoài xuất cảnh, chuẩn bị cơ sở vật chất, bố trí cán bộ và phối hợp với Tổng cục Thuế hướng dẫn các đơn vị hải quan thực hiện việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài được thống nhất, bảo đảm vừa tạo điều kiện thông thoáng cho hoạt động xuất</p>	<p>Điều 18. Trách nhiệm thi hành</p> <p>1. Cục trưởng Cục Hải quan căn cứ vào quy định tại Thông tư này ban hành Quy trình thủ tục hải quan về kiểm tra hàng hoá đơn kiểm tờ khai hoàn thuế, hàng hóa của người nước ngoài xuất cảnh, chuẩn bị cơ sở vật chất, bố trí cán bộ và phối hợp với Cục Thuế hướng dẫn các đơn vị hải quan thực hiện việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài được thống nhất, bảo đảm vừa tạo điều kiện thông thoáng cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, vừa thực hiện tốt công tác quản lý hải quan.</p>	<p>1. Nội dung trên được kế thừa từ Điều 4 Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính.</p> <p>2. Bộ Tài chính dự kiến tháng 01/2027 Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan mới đi vào hoạt động mà Thông tư sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2026. Do đó, Bộ Tài chính bổ sung điều khoản chuyển tiếp trường hợp Hệ thống xử lý</p>

khẩu, nhập khẩu, vừa thực hiện tốt công tác quản lý hải quan.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế căn cứ vào quy định tại Thông tư này để ban hành Quy trình lựa chọn doanh nghiệp bán hàng; hướng dẫn cơ quan thuế các cấp, doanh nghiệp bán hàng, ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện hướng dẫn tại Thông tư này trong phạm vi trách nhiệm được giao.

3. Cơ quan hải quan, cơ quan thuế, công chức hải quan, công chức thuế, người nước ngoài, doanh nghiệp bán hàng, ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Thông tư này.

2. Cục trưởng Cục Thuế căn cứ vào quy định tại Thông tư này để ban hành Quy trình lựa chọn doanh nghiệp bán hàng; hướng dẫn cơ quan thuế các cấp, doanh nghiệp bán hàng, ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện hướng dẫn tại Thông tư này trong phạm vi trách nhiệm được giao.

3. Trường hợp Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan chưa đáp ứng để đưa vào sử dụng và các Hệ thống liên quan chưa được kết nối thì thực hiện theo quy định về Hệ thống tại Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Cơ quan hải quan, cơ quan thuế, công chức hải quan, công chức thuế, người nước ngoài, doanh nghiệp bán hàng, ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để được giải quyết kịp thời./.

dữ liệu điện tử hải quan chưa đưa vào sử dụng tại khoản 3 Điều 18 dự thảo Thông tư.